



KINH ẤN TỔNG – KHÔNG BÁN

THÀNH TỈNH NGỌC LINH

MINH THIÊN CHƠN KINH

NXB TÔN GIÁO

TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
THÁNH TỈNH NGỌC LINH



# MINH THIÊN CHƠN KINH

TG NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



MINH THIÊN  
CHƠN KINH

Quyển 90-1 trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo  
liên kết với thánh tịnh Ngọc Linh (Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên)

**CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỐNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO**

**ĐÃ XUẤT BẢN:**

- 1-3. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008 [in 2 lần], 2012.
- 2-3. **NGŨ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN.** Huệ Khải, 2008, 2009, 2012.
- 3-2. **LỜI VÀNG SEN TRẮNG.** Bạch Liên Tiên Trưởng; Huệ Khải chú thích, 2008, 2009.
- 4-2. **LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 5-3. **LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010, 2012.
- 6-2. **ĐẤT NAM KỲ – TIẾN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2008, 2010.
- 7-1. **CÁC THÁNH SỞ CAO ĐÀI TỈNH LONG AN.** Đạt Linh, Đạt Truyền, Huệ Khải, 2008.
- 8-2. **BỒI DƯỠNG ĐỨC TIN.** Bùi Văn Tâm, 2008, 2012.
- 9-2. **LỄ BỐN.** Cao Triều Phát soạn; Huệ Khải, Lê Anh Minh san nhuận 2008, 2009.
- 10-3. **CƠ DUYÊN VÀ TUỔI TRẺ.** Phạm Văn Liêm, 2009 [in 2 lần], 2012.
- 11-2. **NHỚ ĐẠT LINH.** Huệ Khải chủ biên, 2008, 2009.
- 12-3. **KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 13-1. **HỌC TẬP THÁNH GIÁO NĂM ẤT TÝ (1965).** Huệ Khải, Lê Anh Minh hiệp chú, 2009.
- 14-2. **ĐẠO ÁO TRẮNG.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2010.
- 15-3. **TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI.** Thanh Căn, Huệ Khải, 2009, 2010, 2011.
- 16-2. **TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO.** Huệ Khải, 2009, 2010.
- 17-2. **THIỆN THƯ.** Lê Anh Minh, 2009, 2013.
- 18-2. **HƯƠNG QUẾ CHO ĐỜI.** Phạm Văn Liêm, 2009, 2012.
- 19-1. **XUÂN TRI ÂN.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2010.
- 20-2. **CÓ MỘT TÌNH THƯƠNG.** Bạch Liên Hoa, 2010, 2011.
- 21-2. **BA MÓN BẦU CỦA NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Thanh Căn, 2010, 2012.
- 22-2. **TAM GIÁO VIỆT NAM – TIẾN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 23-2. **ƠN GỌI MIỀN TRUNG.** Phạm Văn Liêm, 2010, 2011.
- 24-4. **HÀNH TRANG NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI.** Diệu Nguyên, 2010 [in 2 lần], 2012, 2013.
- 25-3. **CÂU CHUYỆN ĐỨC TIN.** Diệu Nguyên, 2010, 2011, 2012.
- 26-1. **NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH GIẢNG ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010.
- 27-2. **HÀNH TRANG TIẾN BỒI CAO TRIỀU PHÁT.** Cao Bạch Liên, Huệ Khải, 2010, 2012.
- 28-2. **TRIẾT LÝ ĐẾN THÁNH CAO ĐÀI TÂY NINH.** Huệ Khải, 2010, 2012.
- 29-2. **DANH THẤY DANH ĐẠO.** Đơn Tâm, 2010, 2012.
- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHẢ.** Huệ Khải, 2010, 2013. *[Xem tiếp trang 110.]*

TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ  
THÁNH TỊNH NGỌC LINH  
PHỤNG LẦU



**MINH THIÊN  
CHƠN KINH**  
**明善真經**

NĂM KỶ HỘI 1959

*Chú thích:* THANH CĂN và LÊ ANH MINH

**Nhà xuất bản TÔN GIÁO**  
Hà Nội 2015

Ấn tổng lần thứ nhất năm ngàn quyển do Quý môn sanh thánh tịnh Ngọc Linh, thánh tịnh Hòa An Phổ Hóa, cùng với Quý đạo hữu, đạo tâm trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo công quả **30.500.000 đồng** (xem trang 107-109).

Đồng kính nguyện hồi hướng cho quốc thái dân an, đạo pháp trường lưu, chánh giáo hoàng dương, Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất, vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tổng để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gởi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị. **Ban Ấn Tổng**

## MỤC LỤC

Đề mục	Đấng tả Kinh	Trang
01. Thánh Tự	Vân Hương Thánh Mẫu	7
02. Tĩnh Tâm	Vân Hương Thánh Mẫu	11
03. Khuyến Phụ Nữ Thanh Xuân (1)	Vân Hương Thánh Mẫu	19
04. Sám Nhứt Diệu Đê	<b>Lý Đại Tiên</b>	21
05. Giới Khẩu Kinh	Vân Hương Thánh Mẫu	27
06. Sám Nhị Diệu Đê	<b>Nam Hải Như Lai</b>	32
07. Tích Thiện Phùng Thiện	Huệ Hoa Công Chúa	38
08. Phụng Sự Tổ Tiên (Đệ I Hạnh)	Mai Hoa Công Chúa	41
09. Phụng Sự Công Cô (Đệ II Hạnh)	Liễu Hoa Công Chúa	44
10. Khuyến Phụ Nữ Thanh Xuân (2)	Thủy Cung Công Chúa	47
11. Kính Phu Tử (Đệ III Hạnh)	Huyền Trân Công Chúa	50
12. Sám Tam, Tứ Diệu Đê	<b>Cửu Thiên Huyền Nữ</b>	54
13. Huấn Từ Nữ (Đệ IV Hạnh)	Vân Hương Thánh Mẫu	59
14. Nghinh Hôn Giá Thú (Đệ V Hạnh)	Liên Hoa Công Nương	62
15. Huỳnh Tuyển	Linh Quang Phật Địa	65
16. Khuyến Phụ Đạo	Vân Hương Thánh Mẫu	71
17. Thân Tông Tộc (Đệ VI Hạnh)	Liễu Hạnh Thánh Mẫu	71
18. Trọng Về Ngũ Cốc	Quan Âm Như Lai	75
19. Mục Hương Lân (Đệ VII Hạnh)	Quan Âm Như Lai	75
20. Huệ Trạch	Vân Hương Thánh Mẫu	83
21. Tuất Bất Tiệp (Đệ VIII Hạnh)	Vân Hương Thánh Mẫu	83
22. Thiếu Phụ Thủ Tiết (Đệ IX Hạnh)	Thế Liên Tiên Nữ	92
23. Khuyến Ly Phụ (Đệ X Hạnh)	Thế Liên Tiên Nữ	92
24. Tự Hối	Định Phước Chánh Thần	99

## Lời Cáo Bạch

Thánh tịnh Ngọc Linh do đạo trưởng Thiên Tâm vâng sắc lệnh Ôn Trên dạy xây dựng điện thờ Đức Mẹ Diêu Trì Kim Mẫu vào năm 1957-1958. Trong thời gian này các Đấng thiêng liêng thường giáng cơ dạy đạo. Qua năm 1959 vâng sắc lệnh Đức Mẹ, các Đấng giáng tả *Minh Thiện Chơn Kinh*, gồm hai mươi bốn bài, trong đó bốn bài *Sám Diệu Đê* nghĩa lý cao sâu, dạy người tu thượng thừa trì tụng trong mỗi thời cúng.

Mười bài từ *Đệ Nhứt Hạnh* đến *Đệ Thập Hạnh* dạy về đức hạnh người phụ nữ để họ giác ngộ, trở thành người đạo đức vẹn toàn. Các bài còn lại dạy về đạo đức con người và tránh làm tội lỗi để khỏi phạm luật Trời.

Các bài kinh nghĩa lý sâu xa, các Đấng thường dùng chữ Hán khó hiểu; nhờ có hai hiền huynh Thanh Căn và Lê Anh Minh chưa chữ Hán, dịch nghĩa, và chú thích các từ ngữ để tín hữu dễ lãnh hội các bài kinh.

Trong mấy mươi năm qua họ đạo Ngọc Linh luôn quý báu, giữ gìn quyền *Minh Thiện Chơn Kinh*. Để góp phần phổ biến giáo lý Đạo Trời, nay Ban Cai Quản chúng tôi liên kết *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* ấn tống quyền kinh này, trân trọng gửi đến quý vị cùng tìm hiểu, tu học, và thực hành theo kinh.

TM. BAN CAI QUẢN

**Giáo Hữu Thượng Quang Thanh**

*Thánh danh* **Thiện Hoa**

## 1. THÁNH TỰA

Sắc phong Chế Thắng Bảo Hòa Diệu Đại Vương Vân Hương Đệ Nhứt, Liễu Hạnh Công Chúa, Thánh Mẫu dụ văn.

Dụ <sup>(1)</sup> viết:

Ngô thị thiên thượng Bích Cung chi đệ nhứt tinh giá, phụng mạng Đế Đình giáng bút ư Ngọc Linh thánh tịnh đàn, Diêu Trì Kim Mẫu chi đình.

Phụng bút giả hà? Diệu Thê, Diệu Liên, Diệu Thê, Diệu Tiên, Diệu Long, ngũ hiền sanh nữ. Kinh giả nhan viết: *Minh Thiện Quốc Âm Chơn Kinh* dã. Kinh trung sở ngôn giả hà? Yếu bất ngoại Thiên lý, nhơn luân dụng thường hành: phụ dĩ kính phu, ấu dĩ sự trưởng, tử dĩ sự thân, đệ dĩ sự huynh; ngoại dĩ hương đảng <sup>(2)</sup> nội nhi gia đình, năng khuyến thế nhơn dĩ hành thiện sự nhi phục tánh linh giá, minh minh nhi thiện thiện, yếu yếu nhi minh minh. Nhược năng kiên độc tụng, phước lộc tự lai thành. Nhược năng quảng ấn tống, phú quý thọ khương ninh, mạng tứ cơ <sup>(3)</sup> bình. Nhi thị di chấp mãi, nhi thị di trọng khinh, dĩ hữu Tư Mạng Táo Quân Tôn Thần, Ngũ Bộ chư dinh vãng lai kiểm soát phục tấu phân minh Thiên Đình. Tiểu tắc giảm toán <sup>(4)</sup>,

<sup>(1)</sup> Dụ 諭: Lời bậc trên dạy bảo hoặc ra lệnh cho kẻ dưới phải thi hành. Dụ văn 諭文: Bài văn chỉ dạy. Dụ viết 諭曰: Dạy rằng.

<sup>(2)</sup> Hương đảng 鄉黨: Làng xóm.

<sup>(3)</sup> Có lẽ là *tứ quý* 四季: Bốn mùa.

<sup>(4)</sup> Toán 算: ① Một trăm ngày. ② Tuổi thọ, như: *thêm toán nhất*

đại tắc phân hình, tiền sanh cầu miễn ư dương thế, tử hậu thọ tội ư âm minh. Miễn chi miễn chi, vô vong khuyến ngữ chi đình ninh, nhi hài cốt tâm minh dã khả. Thị vi dụ.

Vân Hương Thánh Mẫu

### 聖序

敕封制勝保和妙大王雲鄉第一, 柳杏公主, 聖母諭文.

諭曰:

吾是天上碧宮之第一星者, 奉命帝庭降筆於玉靈聖淨壇, 瑤池金母之庭.

奉筆者何? 妙悽, 妙蓮, 妙賞, 妙仙, 妙龍, 五賢生女. 經者顏曰: 明善國音真經也. 經中所言者何? 要不外天理, 人倫用常行: 婦以敬夫, 幼以事長, 子以事親, 弟以事兄; 外以鄉黨內而家庭, 能勸世人以行善事而復性靈者. 冥冥而善善杳杳而冥冥. 若能虔讀誦, 福祿自來成.

若能廣印送, 富貴壽康寧, 命四幾乎. 而是移執買, 而是移重輕, 已有司命灶君尊神, 五部諸營往來檢察伏奏分明天庭. 小則減算, 大則分刑, 前生苟勉於陽世, 死後受罪於陰暝. 勉之免之, 無忘勸語之叮嚀, 而骸骨心銘也可. 是爲諭.

雲鄉聖母

kỷ 添算一紀 tuổi thọ thêm một kỷ (mười hai năm).

Giải nghĩa bài Thánh Tựa:

*Sắc phong cho Chế Thắng Bảo Hòa Diệu Đại Vương  
Vân Hương Đệ Nhứt, Liễu Hạnh Công Chúa, Thánh Mẫu  
ban lời dạy.*

*Lời dạy rằng*

*Ta là ngôi sao thứ nhất của Cung Bích ở trên trời, nay  
vâng lệnh Thiên Đình mà giáng bút nơi Ngọc Linh thánh  
tịnh đàn, thuộc cung đình của Diêu Trì Kim Mẫu.*

*Người tuân lệnh chấp bút là ai? Đó là năm hiền nữ:  
Diêu Thê, Diêu Liên, Diêu Thê, Diêu Tiên, Diêu Long.  
Nhan đề kinh là Chơn Kinh Minh Thiện (kinh thuyết minh  
về điều thiện) bằng chữ quốc ngữ. Kinh vốn dạy những gì?  
Dạy không ngoài lẽ Trời, những việc làm hằng ngày theo  
luân lý con người như: vợ kính trọng chồng, trẻ phải phụng  
sự bậc huynh trưởng, con phải phụng sự cha mẹ, em phải  
phụng sự anh; trong gia đình và trong làng xóm cần  
khuyên bảo người đời thực hành việc thiện để trở lại sự  
linh thiêng của bản tánh, để làm sáng rõ sự tốt lành, [để  
hiểu] sự sâu kín mật mờ. Nếu kính thành tụng đọc kinh này  
thì phúc lộc sẽ đến. Nếu có thể in ấn kinh này và phổ biến  
rộng khắp thì sẽ được ngũ phúc là phú (giàu), quý (sang),  
thọ (sống lâu), Khang (khỏe mạnh), ninh (yên ổn), bốn  
mạng bình yên suốt bốn mùa. Chớ có cất trữ, đem bán, coi  
thường. Có Thần Tír Mệnh Táo Quân và các dinh của Ngũ  
Bộ tuần tra kiểm soát và trở về báo cáo rõ lên Thiên Đình.  
Tội nhỏ thì giảm thọ một trăm ngày, tội lớn thì phạt đại  
hình. Lúc còn sống nếu tránh được hình phạt thế gian thì*

*xuống âm phủ cũng phải chịu tội cho đủ. Hãy cố gắng lên,  
cố gắng lên. Chớ quên lời khuyên dặn hoài hoài của Ta,  
phải ghi tâm khắc cốt thì mới được. Đó là lời dạy của Ta.*

**Vân Hương Thánh Mẫu**

---

## 2. TỈNH TÂM

Tý thời, 03-6 Kỷ Hợi (08-7-1959)

### THI

Sanh ư nam giả trường ư nam	生於男者長於男
Vị tăng thưởng thức vị tăng am	未曾賞識未曾諳
Thùy tri thánh bút tam tuần <sup>(5)</sup> tự	誰知聖筆三旬就
Hảo bả thân công lưỡng giai tham	好把神功兩皆參
Vọng vọng Bắc Triều thổ trạch tại	望望北朝土宅在
Dao dao Nam Hải giáo thanh đàm	遙遙南海教清談
Cứu dân nhưt niệm tâm tâm ấn	救民一念心心印
Miễn miễn chư sanh nhưt bị đàm.	勉勉諸生日備覃

(Giải nghĩa bài thi:

*Ta đã sinh ra trong thân xác nam nhi và trưởng thành cũng vậy.*

*Chưa ai biết được điều đó.*

*Ai có biết đợt giáng bút của Thần Tiên sẽ hoàn thành trong một tháng?*

*Hai bên lưỡng phái tham gia tốt vào công việc tả kinh thần diệu này.*

*Nơi cuộc đất này mọi người hướng về phương Bắc [nơi của Thượng Đế].*

*Và đạo lý được dạy từ Nam Hải xa xôi.*

<sup>(5)</sup> *Tuần* 旬: Mười ngày. *Tam tuần* 三旬: Ba mươi ngày (thượng tuần, trung tuần và hạ tuần).

*Để cứu dân, một niệm trong tâm chư môn sanh sẽ là tâm ấn.  
Chư sanh hãy cố gắng mỗi ngày đều tụng niệm đầy đủ.)*

### VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Mùng chư môn sanh nam nữ. Hãy tọa thiền tịnh tâm nghe Ta tả kinh:

### TỈNH TÂM<sup>(6)</sup>

### PHÚ

Hội đào lý thiên luân tự lạc,<sup>(7)</sup>  
Ngàn năm sau bia tạc rành rành,  
Tĩnh thân kinh nhưt bộ thơ thành,  
Trước Đức Mẹ, sau chư linh huệ tứ.<sup>(8)</sup>  
Tâm thử lý hà phân kim cổ,<sup>(9)</sup>  
Dầu không không mà có có như y,  
Thiện chi Thiên tất phước chi,<sup>(10)</sup>  
Trong cơ báo ứng hào ly không nhằm.<sup>(11)</sup>  
Khuyến nhơn thể tâm tâm như nhưt,

<sup>(6)</sup> *Tĩnh tâm* 醒心: Thức tỉnh tâm.

<sup>(7)</sup> Từ khi luân lạc từ Hội Bàn Đào trên trời xuống trần gian.

<sup>(8)</sup> Trước tiên Đức Mẹ ban ân, kế đến các Đấng thiêng liêng sẽ ban ân cho (*chư Linh huệ tứ* 諸靈惠賜).

<sup>(9)</sup> *Tâm thử lý hà phân kim cổ* 心此理何分今古: Tâm chỉ có một lý như vậy chứ nào có phân xưa và nay.

<sup>(10)</sup> *Thiện chi Thiên tất phước chi* 善之天必福之: Hễ làm việc thiện thì Trời ban phước cho.

<sup>(11)</sup> Việc báo ứng thiện ác chính xác, không sai suyễn chút nào.

Trước ở lành sau tức hưởng lành,  
 Vinh hoa phú quý công danh,  
 Hỏi rằng trời đất riêng tình với ai.  
 Vô đơn chí bất trùng lai,<sup>(12)</sup>  
 Không làm mảy tóc, không sai tơ hào.  
 Vật vị Thiên cao, cao tại thượng,<sup>(13)</sup>  
 Mà thiếu điều tin tưởng nơi lòng,  
 Cầu tắc ứng, cảm tắc thông,  
 Thần minh chỉ chứng cho lòng kính tin.  
 Vật vị Thiên huyền, huyền thả mặc,<sup>(14)</sup>  
 Mà trong lòng nhỏ nhặt làm càn,  
 Đúc báo đức, oan báo oan,  
 Hai bên Thần Thánh sẵn sàng chứng minh.  
 Thiện thơ tảo tảo phụng hành,<sup>(15)</sup>  
 Sau rồi trời đất chứng minh hộ trì.

<sup>(12)</sup> *Họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai.* 禍無單至, 福不重來:  
 Họa xảy đến nhiều lần nhưng phúc không đến hai lần.

<sup>(13)</sup> *Vật vị Thiên cao, cao tại thượng* 勿謂天高, 高在上: Chớ nói  
 Trời ở trên cao [không hay biết gì, nên các người nghi ngờ,  
 không tin].

<sup>(14)</sup> *Vật vị Thiên huyền, huyền thả mặc* 勿謂天玄, 玄且默: Chớ  
 nói Trời lỏng lẻo [không hay biết điều sai quấy nhỏ nhặt của  
 con người].

<sup>(15)</sup> *Thiện thơ: Thiện thư (sách khuyến thiện). Phụng hành: Tuân  
 theo mà thi hành. Thiện thơ tảo tảo phụng hành* 善書早早  
 奉行: Hãy sớm vâng lời làm theo lời dạy trong sách khuyến  
 thiện.

## THI

Bạch lộ hà phương nhứt trọng thu <sup>(16)</sup>	白露何方一仲秋
Thơ thành số quyển hà thân hưu	書成數卷何晨休
Tĩnh thân nhị tự minh kim thạch	醒身二字明金石
Bửu huấn <sup>(17)</sup> chương chương vạn cổ lưu.	寶訓章章萬古留

(Giải nghĩa bài thi:

*Sương trắng nơi nào trong một ngày giữa mùa thu,  
 Viết kinh thành vài quyển, sáng sớm nào mới ngưng?  
 Bản thân hai chữ “tĩnh thân” làm rõ ý nghĩa vàng đá.  
 Lời dạy quý báu sáng rực rỡ lưu truyền tự ngàn xưa.)*

Để chứng minh lời Ta dạy đó, chư môn sanh giữ điển  
 đồng. Ta truyền cho Huỳnh Mai lâm đàn để minh chứng sự  
 cảm ứng.

## TIẾP ĐIỂN

### THI

Kham ta Nguyệt Lão thái vô đoan	堪嗟月老太無端
Hồ điệp thâm khuê nhứt mộng tàn	蝴蝶深閨一夢殘
Triều hướng thê phong bi bạch thủ	朝向悽風悲白手

<sup>(16)</sup> *Trọng thu* 仲秋: Giữa mùa thu.

<sup>(17)</sup> *Bửu huấn* 寶訓: Bảo huấn (lời dạy quý báu).

<sup>(18)</sup> *Song tiền* 窗前: Trước cửa sổ. *Lãnh* 冷: Lạnh lẽo.

<sup>(19)</sup> Bồn cũ viết “lang bang”; từ này vô nghĩa, có thể chép nhầm  
 từ *lang lang* 瀟瀟 diễn tả âm thanh khóc than lệ tuôn lã chã.



Dạ huy minh nguyệt oán hồng nhan	夜揮明月怨紅顏
Sầu oan chích nhận song tiền <sup>(18)</sup> lãnh	愁冤隻雁窗前冷
Muộn đôi song uyên trường ngoại hàn	悶對雙鵝漲外寒
Ý tự thanh sơn từ biệt hậu	意自青山辭別後
Quy lai thủy quốc lệ lang lang. <sup>(19)</sup>	歸來始國戾瀧瀧

(Giải nghĩa bài thi:

*Phải cam chịu ông Tư bà Nguyệt đã ấn định chẳng có đầu mối gì.*

*Nơi khuê phòng, ta vỡ tan giấc mộng.*

*Sáng sớm đón cơn gió thê lương, buồn cho cánh tay trắng.*

*Đêm về chỉ tay trắng sáng, oán hận cho phận má hồng.*

*Sầu cho một bóng nhận lạnh lẽo trước song cửa sổ.*

*Buồn trông đôi uyên ương giá rét ở bên ngoài.*

*Sau khi từ biệt ngọn núi xanh.*

*Trở về nước cũ nước mắt tuôn trào.)*

Nguyên Giám Đốc Kinh Thành Cẩm Môn Doãn Công Chúa mừng chư hiền đệ muội. Ta thừa sắc lệnh Thánh Mẫu lâm đàn để đem lai lịch của Ta giảng cho chư hiền đệ muội, hầu minh chứng những lời của Thánh Mẫu vừa dạy.

### TRƯỜNG THIÊN

Ta đây cũng phận đàn bà,

Quê nhà vốn ở tỉnh Hà, Huỳnh Mai. <sup>(20)</sup>

Vì chồng sớm cách Diêm Đài,

<sup>(20)</sup> Ta trước đây gốc ở Hà Tiên, tên là Huỳnh Mai.

Cho nên Ta phải lạc loài ra Kinh.  
 Ông Vua giữ cửa Cẩm Thành,  
 Lúc ra Đông Các, lúc canh Tây Tàu.  
 Lúc thời du ngoạn vườn đào,  
 Nhiều khi thông thả ra vào hoa viên.  
 Chỉ vì giữ dạ trinh kiên,  
 Thờ chồng phải chịu thiếu niên một bề.  
 Khăng khăng giữ phận gia tề,  
 Chỉ gần vàng đá, chỉ kề sắt son.  
 Chỉ vì phận gái không con,  
 Sớm chiều vui thú nước non tánh tình.  
 Tưởng là uổng kiếp xuân xanh,  
 Ai hay Tạo Hóa ngọc thành cho Ta.  
 Hưởng dương đặng tám mươi ba,  
 Mãn duyên Đức Mẹ Diêu Tòa rước lên.  
 Chử trình được Mẹ đáp đền,  
 Sắc phong Công Chúa trước đền Kim Hoa.  
 Lời khuyên phận gái quần thoa,  
 Ở sao cho được như Ta mới màu.  
 Khuyên chung phận gái má đào,  
 Dầu chồng chức trọng quyền cao thảo hiền.  
 Ở sao cho được chính chuyên,  
 Khuyên rằng chớ có ý quyền dễ người.  
 Lúc nào mặt cũng vui tươi,  
 Kéo mà sau lại bị người đã duyên. [đã: hết, dứt]

Như chồng đã cách huỳnh tuyền,<sup>(21)</sup>  
Có con thì phải để quyền cho con.  
Nếu mà bạc phận không con,  
Nhà chồng cha mẹ món ngon phụng thờ.  
Khuyên đừng đem dạ thờ ơ,  
Ở sao như lúc ban sơ sanh thành.  
Mẹ chồng nào khác mẹ mình,  
Cha chồng như thể cha chung một niềm.  
Mẹ cha nếu đã quy thiên,  
Thờ chồng phụng sự gia tiên<sup>(22)</sup> một lòng.  
Khuyên đừng mong Bắc ước Đông,<sup>(23)</sup>  
Nhớ câu nữ tắc<sup>(24)</sup> trắng trong giữ mình.  
Cũng đừng hoa nguyệt phong tình,  
Đàn ông không đến gần mình mới ngoan.  
Giữ mình như thể giữ gian,  
Kéo mà sau lại phải mang tiếng cười.  
Giữ sao cho vẹn cả mười,  
Ắt là cũng được như người Huỳnh Mai.

---

<sup>(21)</sup> *Huỳnh tuyền* (hoàng tuyền) 黄泉: Suối vàng, cõi âm.

<sup>(22)</sup> *Phụng sự gia tiên* 奉事家先: Thờ cúng ông bà tổ tiên đã khuất.

<sup>(23)</sup> *Khuyên đừng mong Bắc ước Đông*: Khuyên chớ nên đứng núi này trông núi nọ, tức là hãy giữ một lòng một dạ, trước sau như một.

<sup>(24)</sup> *Nữ tắc* 女則: Khuôn phép, quy tắc cư xử của phụ nữ.

## THI

Ngàn năm bạc mạng phận hồng nhan  
Năm nghĩ đêm thâu lệ chứa chan  
Chiếc gối gió đưa thêm lạnh lẽo  
Nửa đêm trăng giọi lại mơ màng  
Màu châu chớ để cho phai bạc  
Nét ngọc đừng cho lọt nét vàng  
Một tấm kiên trinh kèm giữ dạ  
Ngàn năm chữ thực tạc bia vàng.

Trước đây, Ta cũng như chur hiền muội, lớn lên cha mẹ gả lấy chồng. Ba ngày sau đám cưới, chồng Ta bị bạo bệnh mà thác. Ta buồn rầu, bèn ra chôn kinh thành, lại được ơn Vua cho làm Giám Thủ Cẩm Thành. Dù đã được quyền cao chức trọng ở trước chôn thành kinh, có biết bao nhiêu văn nhơn tài tử, nhưng tấm lòng kiên trinh của Ta vẫn không dời đổi. Thọ thế được tám mươi ba năm, Đức Mẹ đem Ta về Cung Diêu Trì phong làm Doãn Công Chúa đứng hàng thứ mười hai trong Thập Nhị Công Nương. Nay phụng lệnh Thánh Mẫu tả chon kinh. Vậy ta xin kiêu. Thăng.

### 3. KHUYẾN PHỤ NỮ THANH XUÂN

Tý thời, 17-6 Kỷ Hợi (22-7-1959)

#### THI

Từ Nam chí Bắc tiếng vang lừng  
Ngọn núi Sùng Sơn biết mấy từng  
Hai cánh trâm vàng cài mái tóc  
Một thân kiếm bạc giắt bên lưng  
Tấm lòng son sắt cao tày núi  
Tấc dạ đoan trinh chất ngập rừng  
Khúc vắn tình dài khôn xiết kể  
Ban lời bút chép bức thi mừng.

#### VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Mừng chừ môn sanh nam nữ. Đây là một bài kinh  
*Khuyến Phụ Nữ Thanh Xuân.*

#### PHÚ THI

Hồng nhan! Hồng nhan! Hồng nhan!  
Trinh mà giữ được là ngoan trong đời  
Khuyên đừng cười nói lả lơi  
Cử chi ấy là người bất chánh.  
Liệt nữ nhứt trinh tâm tợ cảnh  
Cang thường vạn cổ thọ như sơn  
Hãy noi theo gương kẻ tiền nhơn  
Giữ cho vẹn tấm tâm đơn là mới quý.  
Như dương liễu, như phù dung  
như yêu đào, như hồng lý

Trọng tiết trinh mà giữ chí ngọc băng hồ  
Một gái lành nét hạnh phải điểm tô  
Nếu xử tiết<sup>(25)</sup> danh ô không mua chuộc được.  
Phận bồ liễu mười hai bến nước  
Biết bến nào là trước là trong  
Giữ sao cho giữ trọn chữ tông  
Đừng quên chữ má hồng hay phận bạc.  
Đã được liệt vào hàng khuê các  
Nhưng hành vi phải khác kẻ nam nhi  
Có hay chi một tấm tình si  
Mà để nhục cho thì cha mẹ  
Thà ở vá còn hơn làm lẽ [vá: góa]  
Trước những điều nặng nhẹ phải làm thình.  
Tuổi xuân xanh chớ lụy vì tình  
Trong hay đục, nhục hay vinh là chỗ ấy.  
(Còn tiếp)

#### THI

Đôi lời nhắn nhủ khách hồng nhan  
Trinh tiết quý hơn cả ngọc vàng  
Tứ Đức, Tam Tòng tròn bổn phận  
Chung thời cũng được thượng Tiên bang.

Đến đây Ta tạm xuất cơ. Thăng.

---

<sup>(25)</sup> *Xử*: Xú 醜 (xấu). *Xử tiết* 醜節: Làm xấu tiết hạnh.



## 4. SÁM NHỨT DIỆU ĐỀ

Tý thời, 01-5 Mậu Tuất (17-6-1958)

THI

Tích niên giáo đệ giả nhứt thâm	昔年教弟者日深
Thất tự truyền nhơn khả vị tâm	七字傳人可未尋
Tử tử nhập sơn thành nhập hảo	子子入山成入好
Do hà cố thán động Thiên tâm?	由何故嘆動天心
Huỳnh hoa thoại khí đăng tiên cảnh	黃花話氣登仙境
Liễu diệp huy hoàng vũ tợ dâm <sup>(26)</sup>	柳葉輝煌雨似淫
Chấp bôi cảm vọng kim chung khởi	執杯感望金鍾起
Sắc chiếu hồng trần hiệp cổ âm. <sup>(27)</sup>	敕詔紅塵合鼓音

(Giải nghĩa bài thi:

*Năm xưa dạy chư hiền đệ, đến nay cũng đã lâu.  
Bảy chữ truyền dạy cho người, có thể chưa tìm.  
Người người vào núi, đó là việc tốt.  
Tại sao lại than thở làm động lòng Trời?  
Hoa vàng khí tốt lên cảnh tiên.  
Lá liễu rục rờ, mưa như đổ.  
Nâng chén, cảm động hướng về tiếng chuông vàng trở lên.  
Lệnh cho trần gian hòa theo tiếng trống giục.)  
Chư hiền nam nữ, chiết bài thi coi hôm nay ai giảng đàn.*

<sup>(26)</sup> Tức là vũ tợ dâm 雨似淫: Mưa giống như dầm dề.

<sup>(27)</sup> Chiết tự: Lão 老, Lý Đại Tiên giáng 李大仙降.

Nực cười thay! Trải ba mươi ba năm học Đạo Thầy, Lão nhận thấy nhiều môn sanh đã tự xưng mình học đến bậc đại thượng thừa, khoe mình đảm nhận nào là chức Giáo Tông, Hộ Pháp, Chương Quán Hiệp Thiên Đài, v.v... Nếu biết thiên thời, địa lợi, tri nhơn hòa thì mới đảm đương chức vị ấy. Thế mà Lão chưa thấy ai phát huệ thì thử hỏi làm sao đến trước Hội Long Hoa hầu trở về ngôi vị?

Hôm nay, Lão lâm đàn nhận thấy rằng chư hiền có ý muốn cầu Đức Đại Từ Tôn giáng lâm, nhưng không thể theo lời yêu cầu của chư hiền đặng. Vậy Lão giúp cho chư hiền đệ muội một bài kinh sám hối. Không phải tụng sám hối một hai đêm cầu Mẹ lâm đàn. Lẽ thì bài kinh này đã ra từ lâu, hầu chư hiền đệ muội tụng mà cầu Đức Đại Từ Tôn mỗi khi cúng tứ thời. Bài kinh ấy gọi là *Nhứt Diệu Đề* như sau đây:

### SÁM<sup>(28)</sup> NHỨT DIỆU ĐỀ<sup>(29)</sup>

Dẫn lòng hai buổi dưa tương,  
Đừng ham mỹ vị cao lương cho phiền.  
Đã nguyện học đạo Cao Thiên,  
Ở ăn khiết tịch cho thiên con tâm.  
Muốn về đến cõi muôn năm,  
Chạy lòng là gốc, để tâm ngôi cao.  
Trước khuyên bỏ tánh tự hào,

<sup>(28)</sup> Sám 懺: Kinh sám hối.

<sup>(29)</sup> Diệu đề (diệu đế) 妙諦: Chân lý huyền diệu.

Đừng khoe mình đã đạo cao hơn người.  
Cũng đừng tranh cạnh đua bơi,  
Bôn chôn nơi dạ lấm lời thị phi.  
Trên đường xán lạn cứ đi,  
Môn sanh nam nữ xét suy phận mình.  
Cầu cho tâm tánh quang minh,  
Để tìm đường lối đăng trình ban sơ.  
Ngọc Kinh Thượng Phụ trông chờ,  
Đàn con linh chương lên bờ vinh quang.  
Đạo lành Thầy đã truyền ban,  
Cửa từ mở rộng bảo toàn môn sanh.  
Hãy lo chánh niệm tu hành,  
Dồi trau nhọn nghĩa thiết hành sớm trưa.  
Mưu sâu kế độc tránh chừa,  
Trong trần con chịu nắng mưa dãi dầu.  
Cầu xin Thượng Phụ Đài Cao,  
Ban ơn đức cả liên châu rước về.  
Bởi lòng con trẻ muội mê,  
Đắm say vật chất nặng nề tội con.  
Cúi đầu lạy trước điện son,  
Nghiêng mình chịu tội, tên con xin đề.  
Có ngày con được vinh huê,  
Phụng lời thánh huấn chẳng hề đơn sai.  
Đường xưa con nguyện trở quày,  
Quyết lòng về đến Thiên Đài an thân.

Muôn năm gặp hội non thần,  
Linh Tiêu một bước, nhứt tâm quảng hành.  
Đạo sơn đạo thủy vân thanh,  
Thủ tâm nhứt diệu cảnh lành Thầy ban.  
Mộ triều<sup>(30)</sup> trau phận hành tàng<sup>(31)</sup>,  
Được xa lục đạo khỏi màn hôi luân.  
Non cao hữu cảnh hữu phần,  
Vô tam ác đạo hữu nhân hữu hiền.  
Vì sao tri phước tri duyên,  
Tri nhọn tri nghĩa, tâm thiền bất tri.  
Sớm lo học Đạo vô vi,  
Bất sanh bất diệt mới thì trường sanh.  
Muốn cho công quả viên thành,  
Tứ thời tương hiệp, ân lành Thầy ban.  
Làm sao thấu đến Thiên Đài,  
Tư phong lịch đạo mỗi ngày sơ giao.  
Vàng tươi ngọc tốt xuê màu,  
Thiếc chì há dễ sánh sao ngang hàng.  
Thương người thủ phận tầm tang,  
Ghét người chẳng được vẹn toàn nghĩa nhân.  
Thương người tế thể độ nhọn,  
Ghét người dạ chẳng chánh chơn, mị tà.

<sup>(30)</sup> *Mộ* 暮: Buổi chiều tối. *Triều* 朝: Buổi sáng.

<sup>(31)</sup> *Hành* 行: Nhập thế, thi hành sở học và đạo đức. *Tàng* 藏: Lánh đời, xuất thế.

Thương người học đạo Trời Cha,  
Ghét người theo dõi đường ma suốt đời.  
Thương người tưởng có Phật Trời,  
Ghét người độc ác khắp nơi tiếng đồn.  
Thương người bảo trọng linh hồn,  
Ghét người hỏa tánh loạn ngôn không vì.  
Thương người kẻ cận đào nghi,  
Ghét người cửa ngục A Tỳ đề danh.  
Thương người báo nghĩa sanh thành,  
Ghét người không gốc Đạo lành dựa nương.  
Thương người công quả khắp phương,  
Ghét người tội lỗi biển lường còn dư.  
Thương người bản sĩ tâm từ,  
Ghét người phú túc ích tư riêng mình.  
Thương người lãnh đạo minh minh,  
Đã vì sanh chúng hữu tình Tây Phương.  
Cho con biết Đạo mà lường,  
Nam mô hóa sắc bản lương con thành.  
Thầy ban nhứt sám kim danh,  
Cho con nhứt diệu đài thanh bồ đề.  
Đến ngày mãn quả trần mê,  
Thuyền linh Thầy rước cụ quê theo Thầy.  
Môn sanh nam nữ đó đây,  
Trước Long Hoa Hội có Thầy dất lên.  
Hôm nay phụng chỉ Ôn Trên,

Mẹ ôi! Con nguyện đáp đền tội kia.  
Ngày xưa một bước không lìa,  
Chiếc thân vàng ngọc phân chia ngậm ngùi.  
Bởi vì con trẻ ham vui,  
Đắm say vật chất xa nơi cõi lành.  
Vì con khờ dại hiểu danh,  
Lãng quên lời mẹ dỗ dành nhủ khuyên.  
Lỗi cùng Phật Thánh, Thần Tiên,  
Việc lành thì ít, dữ kiềng bên thân.  
Con nay hiểu nghĩa phú bản,  
Đê đầu vọng bái Thiên ân trạng đề.  
Cõi trần con đã chán chê,  
Cúi xin Thầy Mẹ dắt về đường xưa.  
Bao nài lao nhọc nắng mưa,  
Ăn năn sám hối quyết chừa tội qua.  
Mẹ ôi! Xin Mẹ thứ tha,  
Cứu cho con trẻ thoát xa bể trần.  
Đê đầu vọng bái Thiên ân,  
Cầu xin Đức Mẹ lâm trần dạy con.

*Nam Mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Đại Từ Tôn.*

(Lạy ba lạy, mỗi lạy ba gật.)



## 5. GIỚI KHẨU KINH

Tý thời, 20-6 Kỷ Hợi (25-7-1959)

### THI

Hóa hóa sanh sanh hóa hóa sanh	化化生化化生
Nghiêm nhiên vi tượng kiến chơn hình	儼然爲像見真形
Tuyết mi hoa mạo tinh sơ lạc	雪眉花貌星初落
Liễu nhãn đào tư nguyệt bán minh	柳眼桃資月半明
Song kiếm hoành yêu oai lẫm lẫm	雙劍橫妖威凜凜
Hà y tuần thể bộ khinh khinh	霞衣徇體步輕輕
Anh hoa tả xuất truyền chơn bút	英花寫出傳真筆
Tinh thái trường lưu nhứt bộ kinh.	精採長留一部經

(Giải nghĩa bài thi:

*Sinh ra rồi biến hóa cứ như vậy mãi.*

*Nhưng nay bỗng trang trọng thấy được hình dạng chân chính của mình.*

*Chân mày trắng như tuyết, vẻ mặt như hoa, vì sao mới mọc.*

*Mắt liễu, vẻ hoa đào, mặt trăng sáng một nửa.*

*Song kiếm trừng trị yêu quái, uy nghi lẫm liệt.*

*Áo màu ráng trời đi theo thân thể, bước chân nhẹ nhàng.*

*Anh hoa phát tiết, giáng bút tiên truyền lại.*

*Tuyển chọn tinh tế để lưu truyền một bộ kinh.)*

### VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Mừng chư môn sanh nam nữ. Chư môn sanh được phép tọa thiền hầu nghe Ta tả kinh nhơn dịp lễ kỷ niệm Đức

Nam Hải Như Lai. Ta thấy rằng bốn kinh thời nhiều, nhưng ngày giờ rất ít, nên Ta phải lâm đàn hầu tả cho kịp. Đàn sau sẽ có Đức Như Lai giáng lâm.

Hôm nay Ta lại tả *Kinh Giới Khẩu*, còn bài kinh *Khuyến Phụ Nữ Thanh Xuân* phần sau Ta nhượng lại cho Thủy Cung Thánh Mẫu sẽ lâm đàn nay mai để tả tiếp.

Vậy, chư hiền đệ muội nam nữ hãy tịnh lòng, hầu giúp cho diễn đồng tiếp trọn.

### GIỚI KHẨU KINH

#### THI BÀI

Người dương thể thường hay lâm lỗi,  
Biết vì đâu nên nổi sai ngoa,  
Cũng vì cái miệng nói ra,  
Những lời bất chánh mới gia tội tình.  
Khuyến nhơn thể vật khinh khinh thị,  
Hãy dặn lòng trước nghĩ sau phân,  
Cổ lai quân tử hiền nhân,  
Dặt dè lời nói như bưng miệng bình.  
Nhứt ngôn xuất phi vinh tặc nhục,<sup>(32)</sup>  
Nói sao cho kẻ phục người vì,  
Miệng mà lẫm tiếng thị phi,  
Ăn càn<sup>(33)</sup> nói bướng khổ thì về sau.

<sup>(32)</sup> *Nhứt ngôn xuất phi vinh tặc nhục* 一言出非榮則辱: Một lời nói ra nếu không làm cho ta vẻ vang thì ắt làm cho ta nhục nhã.

Dễ nói ra lấy vào rất khó,  
Chớ tưởng rằng không có làm sao,  
Hai bên vai vác <sup>(34)</sup> chép vào,  
Huyền thiên cái miệng dạ nào nghĩ cho.

Muôn nấu cơm phải vo sạch gạo,  
Mà sao lời bất hảo không chừa,  
Hãy noi gương những người xưa,  
Mỗi khi muốn nói lọc lừa từ câu.

Trên Bắc Đẩu, Nam Tào soi xét,  
Cái miệng mà thót méc chi đây,  
Nhiều lời tai nạn còn dài,  
Nghe lời Ta dạy để rày nghe theo.

Bao nhiêu kẻ tiếng tiêu miệng ót,  
Ngọt như đường muốn sót của cho,  
Nhưng mà lòng quá đả đo,  
Khuyên chư môn đệ giữ cho được lời.

Hãy nghe kỹ Ta thời dạy bảo,  
Để trở nên người đạo mai chiều,

**Một** là chớ có lảm điếu,

**Hai** đừng xảo ngữ ra chiều đẩy đưa.

**Ba** thấy kẻ đi trưa về tối,  
Chớ bày điều nên mối thị phi,  
Rời ra tiếng bác tiếng chì,  
Đã dơ cái miệng ích gì cho ta.

**Bốn** khi đến Phật Tòa lễ bái,  
Giữ tâm tâm van vái Phật Trời,  
Chớ hề lảm tiếng nhiều lời,  
Phước chưa được hưởng tội thời thấy ngay.

**Năm** Ta dạy những ngày còn bé,  
Ăn nói cho có lễ có nghi,  
Trên thời cha mẹ kính vì,  
Mẹ cha có hỏi con thì sẽ thưa.

**Sáu** là dạy khi đưa khi đón,  
Mẹ cha chồng sẵn đón nhỏ to,  
Chớ hề khi bán khi mua,  
Khi nhiều khi ít, càng đùa khi khinh.

**Bảy** là dạy nghe kinh tụng niệm,  
Giữ tắc lòng đốn tiệm siêng cần,  
Khuyên đừng miệng đọc lãng nhãng,  
Rời ra câu được câu chẳng ích gì.

**Tám** là dạy khi đi với bạn,  
Lời thiệt hơn phải ráng nghe nhau,

---

<sup>(33)</sup> Ăn nói càn quấy.

<sup>(34)</sup> Trên vai ta đều vác hai vị thần ghi chép việc thiện ác của ta.

Chớ hề nói trước nói sau,  
Giữ lời chánh trực ai hầu dám khinh.  
**Chín** là dạy giữ mình làm trước,  
Ở làm sao cho được như lời,  
Chớ hề nhạo báng chê cười,  
Mười phần ở được trọn mười như kinh.  
**Mười** là dạy chớ bình phẩm bạn,  
Muốn nói ra lóng gạn từ câu,  
Ai mà giữ đúng đuôi đầu,  
Thì người ấy được theo hầu Phật Tiên.  
Bút thần giáng trước đàn tiên,  
Gọi là *Giới Khẩu* một thiên truyền đời.

#### NGÂM

Giã từ Ta thượng Thiên Đài,  
Tịnh lòng tiếp lĩnh Như Lai lâm đàn.

Thăng.

## 6. SÁM NHỊ DIỆU ĐỀ

*Đàn tiếp theo, đêm 20-6 Kỷ Hợi (25-7-1959)*

### TIẾP ĐIỀN

#### THI

**NAM** bang phước gặp Đạo huyền thâm,  
**HẢI** khổ mong sao khỏi nịch trầm,<sup>(35)</sup>  
**NHU** nguyện đất diu qua bến giác,  
**LAI** Bồng an hưởng cả muôn năm.

Bần Đạo mừng chư môn sanh lưỡng phái. Vậy hãy tọa thiền tịnh tâm nghe Bần Đạo đề lời giáo huấn. Nhơn dịp lễ kỷ niệm của Bần Đạo mà chư môn sanh đã có lòng thiết lễ nguyện cầu, Bần Đạo chứng minh cho tác lòng thành ấy. Thiện Minh hiền đệ nên đề ý, trước đây Đức Lý Giáo Tông đã cho *Sám Nhứt Diệu Đề*, nay Bần Đạo cho *Sám Nhị Diệu Đề*. Những bài sám này sẽ in vào quyển *Minh Thiện Chơn Kinh*. Vậy hiền đệ nên nhớ còn những bài *Sám Tam, Tứ Diệu Đề*, một hai đêm sau các vị Thiêng Liêng sẽ dạy tiếp.

### SÁM NHỊ DIỆU ĐỀ

#### TRƯỜNG THIÊN

Âm dương hỗn hợp hòa giao,  
Họa đồ đất hẹp trời cao sáng ngời.  
Hóa sanh vạn vật khắp nơi,

---

<sup>(35)</sup> Mong cho đừng đắm chìm trong biển khổ. *Nịch trầm* 溺沉: Chết chìm.



Phổ thông Tam Giáo cuộc đời chủ trương.  
 Bức tranh cơ Tạo thông thường,  
 Giang san chung đúc bốn phương giác đồng.  
 Chí minh, chí thánh, chí công,  
 Chí linh chí hiển hư không Phật Trời.  
 Điền mô huân cáo những lời,  
 Tổng chi Bát Quái biến đời âm dương.  
 Khâm cung thuộc thủy chuyển thường,  
 Cung Ly chơn hỏa độ lường Càn Khôn.  
 Bốn nguơn liễu ngộ tâm tồn,  
 Tồn phong hơi hóp thần hôn lai hườn.  
 Chấn thời sấm sét Cấn sơn,  
 Càn trên thuộc phé điểm đơn vận hành.  
 Kim năng sanh thủy Đoài danh,  
 Khôn thời tụ sản lòng thành trực trung.  
 Thủy Hỏa Ký Tế tương phùng,  
 Ban ban <sup>(36)</sup> hống tự khắp cùng tào khê.  
 Khuyết trung giản chấp bạch quê, [*bạch huê?*]  
 Thất hườn cửu chuyển đề huê tiên thiên.  
 Vận trừ mộc bốn thủy nguyên,  
 Khâm hườn thận thủy diệu huyền siêu sanh.  
 Phạm vi thiên địa tổng danh,  
 Long hàng hổ phục phối tranh đạo hằng.

<sup>(36)</sup> *Ban ban* 班班: Phồn thịnh, đông đúc, rất nhiều.

Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu bốn căn,  
 Tìm con Ô Thổ triều thăng chế hòa.  
 Bút thân họa khách hà sa,  
 Vạch mây cung Quảng chường qua đắc hườn.  
 Sản thai luyện thuốc huyền chơn,  
 Thủy chung hô hấp tiếng đờn duy tâm.  
 Tiền khiên giữ sạch nợ trần,  
 Phong lưu rất mực phước phần vào đây.  
 Ngày đêm luyện chí theo Thầy,  
 Đờn lòng miệng chác tà tây khổ điều.  
 Vui người nhẩn nhịn mai chiêu,  
 Cười đời háo thắng lòng kiêu chẳng vì.  
 Vui người đi đứng chẳng ly,  
 Cười đời làm tướng phân bì cao sâu.  
 Vui người điều trách bồng châu,  
 Cười đời lăm ách mà hầu phước duyên.  
 Vui người khắc kỷ tâm thiền,  
 Cười đời tự đắc bút nghiên khoe mình.  
 Vui người chí khí phân minh,  
 Cười đời bợ đỡ cầu vinh khắp cùng.  
 Vui người tánh ở thủy chung,  
 Cười đời bất nhứt phục tùng bao la.  
 Vui người mộ Đạo Kỳ Ba,  
 Cười đời bỏ luống lằn qua tháng ngày.  
 Vui người lòng thảo dạ ngay,

Cười đời mượn tiếng ăn chay nhiều lời.  
Vui người tế độ khắp nơi,  
Cười đời dối Đạo Phật Trời chơn tu.  
Vui người đạo khí trắng thu,  
Cười đời ớn kẻ ngao du gạt lường.  
Vui người thủ tiết phụ sương<sup>(37)</sup>,  
Cười đời trắc nét chẳng tường họa thâm.  
Vui người luyện ẩn nhẫn tâm,  
Cười đời chẳng xét chi lâm phân bì.  
Vui người học đạo vô vi,  
Cười đời lãnh chức ít khi đoái hoài.  
Vui người mộ đức cao tài,  
Cười đời lẻo mép sơ sài công phu.  
Vui người quảng cả chơn tu,  
Cười đời xương thịt tu du trách phiền.  
Vui người hội hiệp đàn Tiên,  
Cười đời tham lạm để truyền tục hư.  
Vui người ăn ở nhơn từ,  
Cười đời khắc bạc lời dư tiếng thừ.  
Vui người nghe lỗi liền chừa,  
Cười đời xảo ngữ đầy đưa ngọt ngào.  
Ưu người lòng xét như sao,  
Buồn đời còn bị Thiên Tào bôi danh.

---

<sup>(37)</sup> *Phụ sương*: Sương phụ 孀婦, đàn bà góa.

Ưu người vận hiệp nam thanh,  
Buồn đời lạc nẻo đường quanh ban đầu.  
Ưu người luyện chữ Ni Mâu,  
Buồn đời không gốc, không cầu, không căn.  
Ưu người bốn tánh thiện năng,  
Buồn đời thân thể ngục hằng giương cung.  
Ưu người chánh trực cang hùng,  
Buồn đời bụi đắp mà vun màu thiền.  
Ưu người thủ chấp long diên,  
Buồn đời tiếng gọi Phật Tiên bao hàm.  
Bước lên Nhị Diệu phương cam,  
Môn sanh nam nữ phải đam vào lòng.  
Ngày đêm luyện chí dạ hồng,  
Người đời một giác đèn chong tâm bào.  
Hai vừng nhật nguyệt lâu lâu,  
Soi trong thế giới mây hào không sai.  
Đạo là đường cả chông gai,  
Kiên gan bền chí dồi mài thì nên.  
Người người vốn có tánh linh,  
Bởi mê thế sự mà quên quày đầu.  
Chữ rằng thương hải ruộng dâu,  
Có câu tang quyến hưởng âu người đời.  
Muốn cho rõ sự cơ Trời,  
Trì trai giới sát ngò lời Minh Sư.  
Xuất gia cầu đạo tam tư,

Bỏ lai diện mục chơn như đặc truyền.  
Dốc lòng học đạo Phật Tiên,  
Sẵn sàng y bát hữu duyên hiệp hòa.  
Tổ xưa bội pháp quy gia,<sup>(38)</sup>  
Hòa quang hồi tục<sup>(39)</sup> tu nhà tinh chuyên.  
Đức linh hồng thệ<sup>(40)</sup> Phật Tiên,  
Tiên cơ mật thiết thọ truyền đạo tâm.  
A Di Đà Phật thâm thâm,  
Môn sanh nam nữ truy tầm độ thân.

Trong bài sám này có tất cả một trăm lẻ tám câu. Từ nay chư hiền đệ muội sau khi cúng thời Tý, Ngọ, Mẹo, Dậu hãy đọc bài ấy mà tịnh. Một câu lần một hạt chuỗi. Đủ một trăm lẻ tám hạt tức là xong bài.

Vậy Bản Đạo thẳng.

---

<sup>(38)</sup> *Bội* 背: Trái với. Tổ sư ngày xưa trái với phép cũ mà quay trở lại nhà.

<sup>(39)</sup> Lão Tử Đạo Đức Kinh: *Hòa kỳ quang, đồng kỳ trần* 和其光, 同其塵. Hòa với ánh sáng (tức là Đạo) và lẫn với bụi (tức là hồng trần, trần gian). Câu *hòa quang hồi tục* trong bài cũng có ý đó, khi đã hòa với Đạo (nhập Đạo) thì quay về đời, giống như các Bồ Tát, để hóa độ chúng sanh. Đó cũng là ý nghĩa là bức tranh thiền thứ mười *Thông tay vào chợ*.

<sup>(40)</sup> *Hồng thệ* 洪誓: Lời thề lớn.

## 7. TÍCH THIỆN PHÙNG THIỆN

Tý thời, 21-6 Kỷ Hợi (26-7-1959)

THI

Hào hương đông phong vạn đóa khai	好向東風萬朵開
Tiên Tiên tiếu nguyệt cộng bồi hải [hồi]	仙仙笑月共徘徊
Lâu đài thập nhị hương phi phát	樓臺十二香飛拂
Mai Liễu thanh âm thứ đệ lai.	梅柳聲音次第來

(Giải nghĩa bài thi:

*Vạn đóa hoa nở rộ đón gió đông.*

*Các vị Tiên bâng khuâng cười với trăng.*

*Nơi lâu đài thoảng hương mười hai Tiên Cô.*

*Thanh âm của Mai Hoa, Liễu Hoa Công Chúa sẽ lần lượt đưa đến.)*

### HUỆ HOA CÔNG CHÚA

Mùng chư hiền đệ muội. Giờ nay Ta thừa lệnh Đức Mẫu Hoàng lâm cơ, có đủ Thập Nhị Công Nương tại đàn. Vậy chư hiền đệ muội được phép tọa thiền, nghe Ta có đôi lời chỉ giáo. Đây là bài khuyến thế:

### TÍCH THIỆN PHÙNG THIỆN<sup>(41)</sup>

PHÚ

Từ thiên cổ người đời hay có tục

---

<sup>(41)</sup> *Tích thiện phùng thiện* 積善逢善: Tích chứa điều thiện thì sẽ gặp điều thiện.



Chỗ thân tình thường chúc tam đa <sup>(42)</sup>  
 Cầu chúc cho võ trụ thái hòa  
 Ngũ phúc hiệp quốc gia bi phúc.  
 Cầu cho được thái bình ngọc chúc  
 Nay Ta đờn một khúc khuyên răn  
 Việc giàu sang là do bởi tiền căn  
 Xưa thất đức nay mới rằng chịu khổ.  
 Ai chẳng muốn sống bằng Bành Tổ  
 Ai chẳng mong giàu có hơn người  
 Ai chẳng ham thông thả ăn chơi  
 Ai chẳng ước đời đời chung đỉnh  
 Ai chẳng ham trường sanh mạng vĩnh  
 Ai chẳng cầu tộc tánh huy huy  
 Nhưng mà Thiên thượng nan khi  
 Ở cho có đức muốn gì cũng nên.  
 Muốn cầu thọ trước nên giữ thọ  
 Thọ dân rồi mới thọ thể cụ linh đơn  
 Tự nhiên Thiên Đạo hảo hườn  
 Như tòng như bá, như sơn sánh bì.  
 Muốn cầu phú, tiên tri tự phú  
 Phú nơn cùng phú nghĩa bị ngô thân <sup>(43)</sup>

<sup>(42)</sup> Tam đa 三多: Phúc 福, lộc 祿, thọ 壽.

<sup>(43)</sup> Phú nơn cùng phú nghĩa bị ngô thân 富人窮富義備吾身: Muốn cầu giàu có (vật chất) thì trước tiên phải làm cho mình giàu (tinh thần và đạo đức). Đó là giàu nhân giàu nghĩa, đầy đủ ở nơi bản thân mình.

Tự nhiên Thiên lộc trùng thân <sup>(44)</sup>  
 Dư tiền dư gạo, dư ngân dư tài.  
 Muốn cầu được lâu dài dinh dầy  
 Tự quý trung nên phải quyết tu thân  
 Quý vị đức, quý vị nhân  
 Quý trung chơn, quý nơn nơn phẩm đề.  
 Nếu muốn được đề huề gia thất  
 Bách tư nam nhi điều nhứt sơ sanh <sup>(45)</sup>  
 Nghi tích đức, nghi tuyên kinh <sup>(46)</sup>  
 Những điều chứng thiện năng hành âm công.  
 Tự nhiên nguyện được như lòng  
 Con con cháu cháu nối dòng dài lâu.  
 Vậy mới biết sở cầu như ý  
 Hỏi rằng Trời có tư vị với ai?  
 Chử rằng thiện giả thiện lai <sup>(47)</sup>  
 Thành tâm nghinh tiếp Chúa Mai lâm đàn.

Thăng.

<sup>(44)</sup> Tự nhiên Thiên lộc trùng thân 自然天祿重身: Tự nhiên lộc Trời sẽ ban cho mình.

<sup>(45)</sup> Câu này tối nghĩa, e rằng chép sai. Có lẽ đi với câu trên và câu dưới: Muốn cho gia đình đề huề và muốn sinh con trai (thì nên tích chứa âm đức và nên truyền bá kinh điển).

<sup>(46)</sup> Nghi tích đức, nghi tuyên kinh 宜積德, 宜宣經: Nên tích chứa âm đức và nên truyền bá kinh điển.

<sup>(47)</sup> Thiện giả thiện lai 善者善來: Người làm thiện thì điều thiện đến với mình.

## 8. PHỤNG SỰ TỔ TIÊN ĐỆ NHỨT HẠNH

*Đàn tiếp theo, đêm 21-6 Kỷ Hợi (26-7-1959)*

### TIẾP ĐIỀN

#### THI

Mai hoa tự tự lạc mai hoa	梅花自自落梅花
Đóa đóa khai thành cẩm tú hoa	朵朵開成錦繡花
Vô hạn quang phong hành xứ hảo	無限光風行處好
Hồng hồng bạch bạch tổng sinh hoa.	紅紅白白總生花

(Giải nghĩa bài thi:

*Hoa mai rụng, hoa mai rụng*

*Mỗi đóa nở thành hoa cẩm tú*

*Vô hạn ánh sáng và gió đến nơi tốt*

*Đỏ đỏ trắng trắng, rớt cuộc nở ra hoa.)*

### MAI HOA CÔNG CHÚA

Mừng chư hiền đệ muội. Hôm nay Ta thừa lệnh Đức Mẫu Nghi lâm đàn. Tuy rằng Ta là phận em út đối với mười một chị Công Nương, tài sơ trí thiển, nhưng đã thừa sắc lệnh Mẫu Hoàng nên cũng phải có một bài gọi là:

### PHỤNG SỰ TỔ TIÊN - ĐỆ NHỨT HẠNH

#### THI BÀI

Sách có chữ nước nguồn cây cội,  
Một con người từ bởi đâu ra,

Trước tiên phải có ông bà,  
Có cha mẹ mới sinh ta nên người.  
Nên chi phải nhớ thời tông tổ,  
Để lo bề cúng giỗ quả đơm,  
Để lòng tưởng nhớ mai hôm,  
Nén hương đạm bạc chén cơm gọi là.

Trước hương án chung trà ly rượu,  
Phụng tổ tiên sự hữu kính thành,  
Đáp đền ơn nghĩa ba sanh<sup>(48)</sup>,  
Ở trên Trời Phật chứng minh cho lòng.

Bao nhiêu kẻ quên dòng quên giống,  
Sao nữ không hoài vọng tiên nhơn,  
Làm cho trời giận đất hờn,  
Mai sau sẽ bị thiết sơn<sup>(49)</sup> nặng đè.

Khuyên sanh chúng đừng e nghèo khổ,  
Chẳng lựa là<sup>(50)</sup> đầy cỗ cao mâm,  
Chữ thành mà thiếu nơi tâm,  
Hỏi rằng đầy cỗ cao mâm ích gì?

<sup>(48)</sup> *Ba sinh*: Kiếp trước, kiếp này và kiếp sau.

<sup>(49)</sup> *Thiết sơn*: Thiết Vi sơn 鐵圍山. *Thiết*: Sắt. *Vi*: Bao quanh. Theo các kinh Phật, trong núi Thiết Vi có nhiều cảnh địa ngục hắc ám. Núi Thiết Vi đen đúa tối tăm vì ánh mặt trời và mặt trăng chẳng chiếu tới.

<sup>(50)</sup> *Lựa là* (lọ là, nào lựa, lựa phải, lựa là phải): Can chi mà phải, nào phải.

Nếu muốn được gia tề quốc trị,  
Nếu muốn cho địa vị vững vàng,  
Khuyên đừng quên khuấy họ hàng,  
Mới là hưởng được giàu sang trong đời.  
Phụng thờ tiên tổ ai ôi!

Đến đây dứt bài. Vậy chư hiền hãy tịnh tâm để nghinh tiếp chị Liễu Hoa Công Chúa. Ta xuất cơ. Thăng.

---

## 9. PHỤNG SỰ CÔNG CÔ ĐỆ NHỊ HẠNH

*Đàn tiếp theo, đêm 21-6 Kỷ Hợi (26-7-1959)*

TIẾP ĐIÊN

THI

Nồng diễm thiên hoa thập lý hồng	濃燄千花十里紅
Đẳng nhàn nhựt nhựt tiếu đông phong	等閒日日笑東風
Dao quỳnh huy tử thành nan tỷ	瑤瓊輝紫成難比
Quốc sắc cao phiêu lãng uyên trung.	國色高飄浪苑中

(Giải nghĩa bài thi:

*Hoa trời rực rỡ thắm tươi trong mùi dậm.*

*Ngày nào cũng thanh nhàn mỉm cười với gió đông.*

*Ánh sáng rực rỡ màu tía của ngọc dao, ngọc quỳnh khó mà sánh bằng.*

*Hoa là sắc đẹp tươi tốt thanh cao của nước trời, phiêu lãng trong vườn.)*

### LIỄU HOA CÔNG CHÚA

Mừng chư hiền đệ muội. Ta thừa lệnh Đức Đại Từ Tôn lâm đàn tả kinh. Chư hiền đệ muội, cả Thiện Minh, hãy tọa thiền để nghe Ta dạy về *Đệ Nhị Hạnh – Phụng Sự Công Cô*, tức là cha mẹ chồng.

## TRƯỜNG THIÊN

Khuôn trinh là phận gái hiền,  
Thờ chồng cha mẹ vẹn tuyền<sup>(51)</sup> trước sau.  
Nghĩ sao phải đạo làm dâu,  
Sớm lo trà nước tối hầu đưng lời.  
Dưới màn nửa bước chẳng dòi,  
Đặt êm chăn gối khuyên mời rượu com.  
Yêu đương phải giữ một niềm,  
Dù cho lao khổ cũng cam một bề.  
Khuyên đừng vào nhún ra trề,<sup>(52)</sup>  
Cho người tóc bạc ngại e mặt già.  
Dù cho gió táp mưa sa,  
Theo chồng thì phải thờ cha mẹ chồng.  
Sâm, Thương dầu lỗi chữ lòng<sup>(53)</sup>,  
Sự thân hai chữ thay chồng đừng quên.<sup>(54)</sup>  
Liễu bỏ bao quản phận hèn,

---

<sup>(51)</sup> *Vẹn tuyền*: Vẹn toàn, hoàn chỉnh, trọn vẹn.

<sup>(52)</sup> Ra vào chớ có nhún vai và trề môi (tỏ ý khinh thường).

<sup>(53)</sup> *Sâm 參*: Sao hôm. *Thương 商*: Sao mai. Thực chất hai tên cùng chỉ một sao là Kim Tinh. Sâm Thương ám chỉ sự xa cách tình vợ chồng (hoặc tình anh em). Chinh Phụ Ngâm: *Xưa kia hình ảnh chẳng rời / Bây giờ nỡ để cách vời Sâm Thương*. Kiều: *Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng / Tại ai há dám phụ lòng cố nhân*.

<sup>(54)</sup> Dù cho vợ chồng (vì hoàn cảnh hay vì lý do nào đó) mà xa cách nhau thì chớ có quên phụng dưỡng cha mẹ chồng.

Hiếu lo một thuở ơn đền ba sanh.  
Cha chồng nào khác cha mình,  
Mẹ chồng sánh với mẹ mình khác đâu.  
Dám khuyên trọn đạo làm dâu.

## NGÂM

Từ từ dứt điển trần voi,  
Giã từ đệ muội, Ta thời thượng thăng.

Thăng.

---

## 10. KHUYẾN PHỤ NỮ THANH XUÂN

Tý thời, 22-6 Kỷ Hợi (27-7-1959)

THI

Dưới ánh trăng soi ngọn **THỦY** triều,  
Kim thừa sắc lệnh Mẹ **CUNG** Diêu,  
Giáng lâm khuyến thế hành **CÔNG** đức,  
Trước hội Long Hoa có **CHÚA** diu.

Thánh Mẫu mừng chừ môn sanh nam nữ. Ta thừa lệnh  
Mẫu Hoàng giáng tả kinh dạy tiếp về bài:

### KHUYẾN PHỤ NỮ THANH XUÂN

PHÚ

Truyện liệt nữ Nam bang còn thấy  
Ai mà không nhớ lấy khí huyết sơ sanh  
Xét mình rồi mới biết mình  
Hoàng Thiên đâu có phụ tình chi ai.  
Khuyến người nhan sắc nữ tài  
Khuyến rằng chớ có như ai ở càn  
Khuyến rằng chớ có sắc trang  
Khuyến rằng chớ có tang <sup>(55)</sup> gian vẽ bày.

<sup>(55)</sup> *Tang* 桑: Dâu (cho tầm ăn). *Tang gian* 桑間: Giữa ruộng dâu; thường nói là *Bộc thượng tang gian* 濮上桑間 (trên bờ sông Bộc và giữa ruộng dâu). Ngày xưa trai gái hai nước Trịnh và Vệ thường rủ nhau ra đây kiếm bạn tình. Kiều: *Ra tuồng trên Bộc trong dâu / thì con người ấy ai cầu mà chi.*

Những việc ấy ai ai cũng ghét  
Ở làm sao cho trinh tiết được giữ lòng  
Lựa là ta phải cầu mong  
Tự nhiên phước lộc thông dong đến mình.  
Khuyến rằng giữ chữ hòa bình  
Hơn mình thì kính, kém mình thì yêu.  
Tuy rằng kim cổ phiêu phiêu  
Người xưa ở được nay theo khó gì.  
Khuyến những gái nữ nhi son vá <sup>(56)</sup>,  
Ở sao cho như Tào Hóá sơ sanh  
Dặn lòng hai chữ tiết trinh  
Mới là hưởng được hiển vinh hơn người.  
Ở sao cho vẹn mười mười,  
Thì mình sẽ được hơn người vinh hoa.  
Chớ nghe đồn hát xướng ca,  
Rồi ra nhiễm thói nguyệt hoa đa tình.  
Mình lo giữ lấy phận mình,  
Chuyện người khuyến chớ phẩm bình nói ra.  
Người mặc người, ta mặc ta,  
Khuyến đừng phỉ báng ta bà chuyện ai.  
Nếu một mai mình sai mình dối,  
Ắt là mình nhiễm thói hoang đàng.  
Chớ lòng tham, chớ ở gian,  
Của người thì mặc, chớ tham của người.

<sup>(56)</sup> *Son vá*: Son rỗi, chưa chồng.



Đồng tiền bạc ai thời chẳng tiếc  
Của người ta khí huyết công phu  
Tham rồi ra chỗ oán thù  
Trước sau Trời cũng lại thu của Trời.  
Những của ấy không đòi đòi được,  
Khuyên chúng sanh sau trước chớ lòng tham.

Đến đây tạm dứt, Ta xuất cơ. Thăng.

## 11. KINH PHU TỬ - ĐỆ TAM HẠNH

Tý thời, 23-6 Kỷ Hợi (28-7-1959)

THI

Thâm thu phong vũ dạ thê thê	深秋風雨夜悽悽
Sầu ký thu phong độc tự đề	愁寄秋風獨自題
Kham thán man vương <sup>(57)</sup> thương hải cuộc	堪嘆蠻王滄海局
Cánh lân vi diệu thái thương đê	更憐微妙態愴低
Thao thao cận thủy hoàng lưu thủy	淙淙近水湟流水
Hạo hạo băng luân khước lạc tây	浩浩冰淪卻落西
Nhứt vọng Trường An hoàn dục tiếu	一望長安還欲笑
Hà thời nhứt đán khởi văn kê?	何時日旦起聞雞

(Giải nghĩa bài thi:

*Đêm thu sâu thăm, cơn gió thổi thê lương.*

*Nỗi sầu gửi theo cơn gió thu, tự mình đề thơ.*

*Cam chịu và đau xót trước cảnh đời đổi thay mà phải lấy vua mọi.*

<sup>(57)</sup> *Man vương* 蠻王: Vua mọi. *Man* (chữ Hán) chuyển âm Việt là *mán* (mường mán, man mọi). Năm 1306, vua Trần Anh Tông gả Huyền Trân Công Chúa cho vua Chiêm Thành là Chế Mân để đổi lấy hai châu Ô và Rí (Lý). Sau khi Chế Mân mất, vua Trần Anh Tông sai Trần Khắc Chung sang đòi công chúa về. Ca dao: *Thương cho cây quế giữa rừng / Đẻ cho thằng mán thẳng mường nó leo*. Câu trong bài thánh giáo là: *Chịu đau xót trước cảnh đổi thay của thế cuộc nên phải gá duyên với vua mọi. Thương hải cuộc* 蒼海局: Cục diện biển xanh. Biển xanh (*thương hải*) và ruộng dâu (*tang điền* 桑田) ám chỉ sự đời thay đổi (ruộng dâu đã biến thành biển xanh: *thương hải tang điền*).

Càng thêm đau lòng, cúi đầu đứt ruột.  
Con sông gợn đầy nước tuôn ô ạt.  
Lãnh đạm chảy cuộn cuộn về hướng tây.  
Vọng về Trường An <sup>(58)</sup>, ta mong ngày trở lại nở nụ cười.  
Ngày nào, sáng sớm nghe tiếng gà gáy? <sup>(59)</sup>

### HUYỀN TRÂN CÔNG CHÚA

Mừng chư hiền đệ muội! Hôm nay Ta thừa lệnh Đức Mẫu Hoàng lâm đàn. Than ôi! Có lẽ chư hiền đệ muội cũng có biết qua lịch sử Huyền Trân Công Chúa, một vì thiên kim tiểu thư nhàn vàng lá ngọc, nhưng đã vì quốc gia dân tộc mà phải hy sinh. Phụ vương Ta vì châu Ô, châu Lý mà gả Ta cho vua Hời <sup>(60)</sup>. Tuy thế, nhưng mỗi việc Ta đều nghĩ rằng do mạng Trời định đoạt, thành thử có gá nghĩa với một vị quốc vương Hời Mọi chẳng nữa, nhưng Ta cũng gìn tròn bổn phận một người vợ sửa túi nâng khăn. Trước hết, Ta vì quốc gia dân tộc Việt Nam, đem thân ngàn vàng đổi châu Ô, châu Lý mà tồn tại đến ngày nay. Hôm nay Ta thừa lệnh Mẹ xuống để tả kinh:

### KINH PHU TỬ - ĐỆ TAM HẠNH

#### TRƯỜNG THIÊN

Vu quy kịp buổi đào yêu <sup>(61)</sup>,  
Khuôn trình là phận phải chịu lang quân.

<sup>(58)</sup> Trường An: Âm chỉ kinh thành Thăng Long đời nhà Trần.

<sup>(59)</sup> Gà gáy: Âm chỉ bình minh, dứt một thời gian tăm tối.

<sup>(60)</sup> Hời: Chiêm Thành.

<sup>(61)</sup> Buổi đào yêu: Thờ còn thơ ngây.

Vô vi trong lễ còn răn,  
Cang thường sửa túi nâng khăn dám dòi.  
Nếu chồng lâu lỏng ăn chơi,  
Nhỏ to ta liệu lấy lời gián can.  
Ở ăn vào kinh ra nhường,  
Nết na nên học Mạnh Quang <sup>(62)</sup> gái hiền.  
An phần chớ ngại sang hèn,  
Quý hồ hòa thuận, chê khen mặc người.  
Lỡ khi chồng có quá lời,  
Nín thinh, khuyên chớ đem lời trả treo.  
Tiếng cầm tiếng sắt <sup>(63)</sup> dập dìu,

<sup>(62)</sup> Mạnh Quang sống đời Hậu Hán, nết na đoan trang, đến ba mươi vẫn còn kén chồng. Nàng chỉ mong lấy được Lương Hồng, bằng không thì ở vậy suốt đời. Lương Hồng sống cùng địa phương, nhà nghèo nhưng đạo đức, nghe tin đồn mới tìm đến xin cưới Mạnh Quang. Mạnh Quang bằng lòng và ăn mặc lộng lẫy sang trọng lúc vu quy. Lương Hồng phật lòng, nói chỉ muốn lấy vợ áo vải quần gai, cùng chung sống làm ăn, chứ không lấy người đài các. Mạnh Quang bèn thay áo vải quần gai (bỏ kinh quần thoa), sánh duyên với Lương Hồng, cùng làm thuê làm mướn để mưu sinh. Mạnh Quang kính trọng chồng, khi mời cơm thì nâng mâm cơm ngang mày (cử án tề mi). Do điển tích này, có điển tích bỏ quần kinh thoa (hay bỏ kinh) và cử án tề mi. Ca dao: Mạnh Quang khác đấng nữ nhi / Làm thuê ngày tháng nuôi nhau vợ chồng.

<sup>(63)</sup> Cầm 琴 và sắt 瑟 là hai loại đàn. Cầm do vua Thuần chế. Sắt do Phục Hy chế. Duyên cầm sắt ám chỉ tình vợ chồng. Kiều: Lọ là chẵn gói mới ra sắt cầm.

Chồng sang cũng tốt, chồng nghèo cũng cam.  
Mẹ cha đã định sắt cầm,  
Với người gá nghĩa trăm năm đến già.  
Hưng gia chỉ tại ư hòa,<sup>(64)</sup>  
Hòa nhau cơ nghiệp đạo nhà mới nên.  
Chớ vì phận bạc đồng tiền,  
Hổ<sup>(65)</sup> chồng lại có ai khen chi mình.  
Chủ trương nắm giữ gia đình,  
Khuyên chung phận gái giữ mình đừng phai.

Đến đây Ta chấm dứt, vì nhận thấy khuôn trời ngũ sắc  
tường vân<sup>(66)</sup> đã hiện. Chư hiền đệ muội hãy đem hết tâm  
thành kính đọc bài cầu Đức Mẹ. Có Dưỡng Mẫu giáng lâm.  
Ta xuất cơ. Thăng.

---

<sup>(64)</sup> Nhà cửa phát đạt ăn nên làm ra nhờ ở gia đình hòa thuận.  
Nguyên chữ Hán: *Gia hòa vạn sự hưng* 家和萬事興 (Gia đình  
hòa thuận, mọi việc hưng thịnh.)

<sup>(65)</sup> *Hổ*: xấu hổ.

<sup>(66)</sup> *Ngũ sắc tường vân* 五色祥雲: Mây lành năm sắc.

## 12. SÁM TAM, TỨ DIỆU ĐỀ

*Đàn tiếp theo, đêm 23-6 Kỷ Hợi (28-7-1959)*

TIẾP ĐIỀN

THI

**CỬU** tầng mây án khuất vàng trắng,  
**THIÊN** đạo hoàng khai đã rẽ lần,  
**HUYỀN** bí cơ Trời Ta hé mở,  
**NỮ** nam các trẻ rắng tâm phăng.

Dưỡng Mẫu mừng các con nam nữ thân yêu. Đã từ lâu  
Mụ mới lâm đàn để viếng các con thân yêu. Mụ lấy làm vui  
lòng mà nhìn thấy đường đạo đức các con được tấn triển  
phần nào.

Hôm nay Mụ lâm đàn để tả *Sám Tam, Tứ Diệu Đề* hầu  
cho các con tu học cho kịp cơ Tạo Hóa. Vậy các con hãy  
tọa thiền tịnh lòng nghe Mụ tả sám. Vì Mụ nhận thấy thời  
giờ thật cấp bách, hơn nữa đồng tử vì sức yếu thiếu thần,  
nên Mụ phải gom hai bài sám lại một. Vậy các con hãy  
nghe đây bài:

## SÁM TAM, TỨ DIỆU ĐỀ

TRƯỜNG THIÊN

Đạo Trời mở khắp Nam thiên,  
Chí Tôn Thượng Đế chủ quyền càn khôn.  
Nguyên căn linh chủng<sup>(67)</sup> bảo tồn,

---

<sup>(67)</sup> *Linh chủng* 靈種: Hạt giống linh hồng, đồng nghĩa với

Chín mươi hai ức Thiên môn quy hồi.  
Đề hồ ngọc trấn kim bôi <sup>(68)</sup>,  
Chuốc quỳnh tiên tửu <sup>(69)</sup> để thời thưởng công.  
Hai hàng Ngọc Nữ, Kim Đồng,  
Trước Linh Tiêu điện tiếng lộng <sup>(70)</sup> hát vang.  
Chí Tôn cao ngự ngai vàng,  
Từ Tôn Kim Mẫu đấng đàn xướng danh.  
Lão Quân Thái Thượng chúc lành,  
Kim Tinh Thái Bạch Trường Canh tiến vào.  
Một đoàn linh chưởng theo sau,  
Y quan rực rỡ bái châu Thiên Nhan.  
Cha Lành chi xiết hân hoan,  
Phi lộng <sup>(71)</sup> Kim Mẫu hội bàn yến diên.  
Mừng con đã được hồi nguyên,  
Sẵn sàng ngôi vị thần tiên Mẹ dành.

---

*nguyên linh 原靈 và linh căn 靈根.*

<sup>(68)</sup> *Đề hồ 醍醐*: Chất váng từ bơ nấu ra, biểu thị trí huệ, minh triết. Phật Giáo thời cổ có tục tưới đề hồ lên đầu tín đồ để gia tăng trí huệ (*đề hồ quán đầu 醍醐貫頭*). *Ngọc trấn 玉盞*: Chén ngọc. *Kim bôi 金杯*: Ly vàng.

<sup>(69)</sup> *Quỳnh 瓊*: Ngọc quỳnh. Thí dụ: *Quỳnh bôi 瓊杯* (ly ngọc), *quỳnh tương 瓊醬* (rượu trong chén bằng ngọc quỳnh), *quỳnh dao 瓊瑤* (ngọc quỳnh và ngọc dao).

<sup>(70)</sup> *Lộng*: Đọc trại từ chữ *lùng* (vang lừng) cho hòa vận *đồng* ở câu trên.

<sup>(71)</sup> *Phi lộng*: Hả hê, toại nguyện.

Nhị Đề huân tử hồi minh,  
Truyền Tam, Tứ Diệu quả thành công viên.  
Mới hay Thiên Đạo vô biên,  
Nào ai rõ sự diệu huyền cao sâu.  
Ai ngờ một nắm bửu châu,  
Một trăm lẻ tám nhịp cầu bước qua.  
Để chân về đến Tiên Tòa,  
Bao nhiêu khổ hải nghiệt hà <sup>(72)</sup> còn đâu.  
Mới hay cơ Tạo nhiệm mầu,  
Tục Tiên chỉ cách xa nhau một tầm.  
Đạo Trời vô thượng thậm thâm,  
Không tìm ra cội bởi tâm con tà.  
Nay nhờ bửu pháp Tiên gia,  
Vệt mây cho trẻ thấy mà trời xanh.  
Ngắm nhìn lại cõi phù sanh <sup>(73)</sup>,  
Bợn đời <sup>(74)</sup> quynh rữ đổ dành bấy lâu.  
Trước Thầy con trẻ đề đầu <sup>(75)</sup>, [*một lay*]  
Mong ơn lượng cả thương âu con khờ.  
Từ nay chẳng dám hững hờ,  
Con đà biết rõ đâu bờ sạch trong.

---

<sup>(72)</sup> *Khổ hải 苦海*: Biển khổ. *Nghiệt hà 孽河*: Sông oan nghiệt.

<sup>(73)</sup> *Cõi phù sanh* (sinh) 浮生: Cõi trần gian vô thường. (*Phù* là trôi nổi bất định, tạm bợ, vô thường.)

<sup>(74)</sup> *Bợn*: Chật dờ, cặn bã. *Bợn đời*: Cặn bã cuộc đời.

<sup>(75)</sup> *Đề đầu 低頭*: Cúi đầu.

Đinh ninh lòng lại dặn lòng,  
Con nguyên giữ sạch bụi hồng từ đây.  
Thầy ôi! Con nguyện theo Thầy,  
Thủy chung như nhứt đám sai lời nguyên.  
Mai sau con có đảo điên,  
A Tỳ con chịu xích xiềng vương mang.  
Con nguyên giữ Đạo vẹn toàn,  
Lẽ đâu con dám phụ phàng Mẫu Nghi.  
Mẹ đà thương đến hài nhi,  
Xuống nơi thế trực cũng vì con thơ.  
Tiếc vì trẻ quá ngu khờ,  
Bấy lâu để Mẹ nay chờ mai trông.  
Đê đầu vọng bái Từ Tôn, [một lạy]  
Những lời Mẹ dạy hết lòng nghe theo.  
Dù cho vượt biển qua đèo,  
Con nguyên theo Mẹ khổ nghèo đành cam.  
Đê đầu lạy Đức Quan Âm, [một lạy]  
Công ơn Phật Mẫu muôn năm ghi lòng.  
Trần ai con được xa vòng <sup>(76)</sup>,  
Là nhờ Bồ Tát hết lòng dạy con.  
Dù cho biển cạn non mòn,  
Những lời dạy dỗ con còn nhớ ghi.  
Đê đầu vọng trước đơn trì, [một lạy]  
Lạy chư Thánh Mẫu, các vị Tiên Nương.

---

<sup>(76)</sup> Vòng: Vòng trần ai, vòng luân hồi.

Nghĩa sâu biển cả khôn lường,  
Ơn Trên đã hết lòng thương cho trần.  
Đem lời châu ngọc dạy răn,  
Từ nay con nguyện siêng năng học hành.  
Đê đầu lạy trước điện linh, [một lạy]  
Chư Thần, chư Thánh thương tình chờ che.  
Bấy lâu vì trẻ muội mê,  
Nên đường tu học bỏ bê nhiều ngày.  
Ơn nhờ Thần Thánh vẽ bày,  
Hết lòng dạy dỗ ra tay dắt dìu.  
Con nguyên siêng học mộ triều <sup>(77)</sup>,  
Giồi mài hạnh đức Linh Tiêu theo Thầy.

Đến đây là dứt bài *Sám Tam, Tứ Diệu Đê* mà Mụ gom lại làm một, để cho các con dễ học thuộc lòng. Nếu các con muốn mau thông đạo thì sau khi niệm chuỗi với *Sám Nhị Diệu Đê* các con hãy nghỉ trong một lúc rồi thành tâm ra trước điện đọc bài *Sám Tam, Tứ Diệu Đê* sẽ có các Thần minh chứng cho các con.

#### NGÂM

Giã con ở lại trần ai,  
Ấn hồng ban bố Thiên Đài Mụ thẳng.

---

---

<sup>(77)</sup> Mộ 暮: Chiều tối. Triều 朝: Sáng sớm.



### 13. HUẤN TỬ NỮ - ĐỆ TỬ HẠNH

Tý thời, 24-6 Kỷ Hợi (29-7-1959)

#### THI

Một khối xanh xanh cách cõi trần,  
Bốn mùa trời đất bốn mùa xuân,  
Giăng giăng lá biếc in màu cũ,  
Lạc đỏ hoa bay đượm nét tân.  
Cửa động trắng soi trong vắt vắt,  
Ngoài trời gió thổi lạnh lằng lằng,  
Năm năm phong cảnh còn y đó,  
Thử hỏi Hoa Đài biết chủ nhân.

#### VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Mừng chư môn sanh nam nữ. Hôm nay Ta được lệnh Đức Đại Từ Tôn truyền lâm đàn hộ giá. Đáng lẽ thì đàn hôm nay để riêng cho Đức Mẫu Nghi dạy chư môn sanh nam nữ, nhưng Ta nhận thấy rằng quyển *Minh Thiện Chơn Kinh* hãy còn nhiều bài mà ngày giờ Mẹ định đã thấy gần trước mắt. Nên chỉ Ta giảng trước đây để tả một hai bài trong khi đợi chờ Đức Mẹ giá lâm.

Vậy chư hiền đệ muội hãy tọa thiền tịnh tâm nghe Ta chỉ giáo. Dưới đây là bài:

#### HUẤN TỬ NỮ - ĐỆ TỬ HẠNH

#### TRƯỜNG THIÊN

Thi đào ngâm chữ nghi gia <sup>(75)</sup>,  
Dạy con, việc ấy đàn bà nên siêng.  
Muốn cho trai gái thảo hiền,  
Những lời dạy bảo cần chuyên đêm ngày.  
Tai nghe người nói xưa nay,  
Uốn cây nên uốn những ngày còn non.  
Dạy con từ thuở còn con,  
Đề khi đúng tuổi được khôn hơn người.  
Dạy ăn, dạy nói, dạy cười,  
Dạy đi thông thả, dạy ngồi nét na.  
Dạy nên dạy đạo thiết tha,  
Nếu mà dạy thói điều ngoa hay gì!  
Trai khôn thì dạy lễ nghi,  
Dạy thông tính toán, dạy thi văn bài.  
Đường ăn lễ ở đừng sai,  
Dạy điều minh chánh, dạy lời thảo ngay.  
Gái khôn thì dạy vá may,  
Bán buôn nên biết, cấy cày nên siêng.

<sup>(78)</sup> Thi đào: Bài thơ màu hồng, chỉ người con gái (đào thơ). Nghi gia 宜家: Về nhà chồng, nên gia thất. Kinh Thi: Nghi kỳ gia thất 宜其家室 (Nên nhà nên cửa vợ chồng êm ấm) Kiều: Làm cho rõ mặt phi thường / Bây giờ ta sẽ rước nàng nghi gia. Lục Vân Tiên: Sai quân đem bức thư về / Rước tôi qua đó định bề nghi gia.

Khuyên răn vào gởi ra trình,  
Những điều gia sự đình ninh <sup>(79)</sup> dạy lời.  
Một mai trai gái nên người,  
Trong nhà khuôn phép mới thời giàu sang.  
Dạy con nên lấy nghĩa phang <sup>(80)</sup>.

Đến đây là dứt bài *Huấn Từ Nữ - Đệ Tứ Hạnh*. Thăng.

<sup>(79)</sup> *Đình ninh* 叮嚀: Dặn đi dặn lại.

<sup>(80)</sup> *Nghĩa phang* (phương) 義方: Cách thức đúng đắn và hợp nghĩa.

## 14. NGHINH HÔN GIÁ THỨ ĐỆ NGŨ HẠNH

*Tý thời, 17-7 Kỷ Hợi (20-8-1959)*

THI

Thơ vịnh tư phong tự ngọc cầm	詩詠資風似玉琴
Đẳng nhàn lãng uyển thưởng na âm	等閒浪苑賞那音
Huyền huyền Tiên khách lai tương hội	玄玄仙客來相會
Ngã độc giáng trần hoan hỷ tâm.	我獨降塵歡喜心

(Giải nghĩa bài thi:

*Dáng vẻ thơ thái và giọng ngâm thơ như tiếng đàn ngọc.  
Ai nấy đều nhàn du vườn hoa thưởng thức âm thanh ấy.  
Khách Tiên từ cõi huyền linh cùng đến đây gặp gỡ.  
Riêng ta xuống trần với tấm lòng hoan hỷ.)*

### LIÊN HOA CÔNG NƯƠNG

Mừng chư hiền đệ muội! Vây chư hiền đệ muội hãy tọa thiền tịnh tâm nghe Ta dạy tiếp. Hôm nay, đáng lẽ thì Đức Đại Từ Tôn cùng Đức Nam Hải Quan Âm Như Lai lâm đàn, nhưng Đức Mẹ lại muốn ban đặc ân cho các vong hồn đã quá cố. Mỗi khi Đức Mẹ lâm đàn theo đạo ngự có biết bao nhiêu Thánh Thần Tiên Phật theo hầu. Bởi thế, nếu hôm nay Đức Mẹ lâm đàn thì những vong linh ấy đâu được đến mà hưởng khói nhang, thành thử Đức Mẹ đã hạ lệnh cho Ta lâm đàn để tả kinh *Đệ Ngũ Hạnh*. Tiếp theo đây sẽ có một vị Phật Linh Quang đến dạy việc cầu siêu cho vong

linh ấy và dạy về hội Vu Lan. Đó cũng là một bài kinh để in độ đời sau này.

## NGHINH HÔN GIÁ THỨ - ĐỆ NGŨ HẠNH

TRƯỜNG THIÊN

Mừng nay trai gái đã khôn,  
Đàn bà ta phải lo toan cửa nhà.  
Trúc mai <sup>(81)</sup> êm ấm xuân hòa,  
Có dâu có rể là ta vui lòng.  
Trai có vợ, gái có chồng,  
Dài lâu sanh sản nối dòng về sau.  
Trai khôn khảy khúc phụng cầu <sup>(82)</sup>,  
Kén dâu, chớ kén sang giàu sao nên.  
Thảo ngay quý tại dâu hiền,  
Cưới xin chớ nghĩ bạc tiền không hay.  
Cho con cầm sắt bén dây <sup>(83)</sup>,  
Giàu nhờ, khó chịu, rủi may tại Trời.

<sup>(81)</sup> *Trúc mai* 竹梅: Trúc là quân tử, mai là giai nhân. *Duyên trúc mai*: Tình yêu nam nữ, nay đã thành vợ chồng.

<sup>(82)</sup> *Phụng* (phượng) *cầu*: Khúc nhạc *Phượng cầu hoàng* 鳳求凰 (chim phụng trông cầu duyên chim phụng mái) của Tư Mã Tương Như (đời Hán) đàn cho Trác Văn Quân nghe. Trác Văn Quân (góa chồng năm mười bảy tuổi) nghe khúc *Phượng cầu hoàng* bèn trốn nhà theo Tư Mã Tương Như. *Kiều*: *Khúc dâu Tư Mã phượng cầu / Nghe ra như oán như sầu phải chăng*.

<sup>(83)</sup> *Cầm sắt* 琴瑟: Âm chỉ quan hệ vợ chồng hòa hợp, ví như quan hệ chung hợp giữa hai loại đàn (đàn cầm và đàn sắt). Để cho con cái bén duyên cầm sắt (vợ chồng) [không nên cản trở].

Kịp khi gái đã đến thời,  
Gả chồng ta phải kiếm nơi hiền lành.  
Đông sàng <sup>(84)</sup> xứng bực tài danh,  
Chấn loạn gói phụng con mình sánh đôi.  
Trăm năm tác hợp tại Trời,  
Gả con chọn chỗ tiền tài sao đang <sup>(85)</sup>.  
Cho con duyên đẹp phụng loan,  
Khó nghèo cũng chịu, giàu sang cũng nhờ.  
Gái trai an phận cửa nhà,  
Nghỉ gia thế ấy mới là người khôn.  
Suốt đời quang hiển <sup>(86)</sup> gia môn.

Bài *Đệ Ngũ Hạnh* đến đây chấm dứt. Đây, Ta dạy chư hiền đệ muội đến Tý thời, ngày mười tám có Đức Đại Từ Tôn giá ngự; đêm mai sẽ có Quan Âm Như Lai và Vân Hương Thánh Mẫu lâm đàn để tiếp tả kinh. Vậy chư hiền đệ muội hãy quỳ lên thành tâm tiếp Đức Phật. Ta xuất cơ. Thăng.

<sup>(84)</sup> *Đông sàng* 東床: Giường phía đông. Đây ý nói rể đông sàng. Đời Tấn, Khích Giám kén rể nên bắn tiếng qua nhà Vương Đạo. Các con trai của Vương Đạo đều háo hức lắng xãng ra dáng vẻ điệu bộ này nọ, chỉ có Vương Hy Chi là thản nhiên nằm ở giường phía đông mà ăn bánh. Khích Giám khen và gả con cho Vương Hy Chi. Từ đó có từ ngữ *rể đông sàng*.

<sup>(85)</sup> *Sao đang*: Sao đành, sao được.

<sup>(86)</sup> *Quang hiển* 光顯: Về vang rạng rỡ.

## 15. HUỖNH TUYỀN

*Đàn tiếp theo, Tý thời, 17-7 Kỷ Hợi (20-8-1959)*

TIẾP ĐIỀN

THI

**LINH** căn đã bước được lên cầu,  
**QUANG** sắc rạng ngời tợ ngọc châu,  
**PHẬT** quốc tiêu diêu thiên vạn tải,  
**ĐỊA** cầu kiếp sống có bao lâu.

Vui vậy thay! Địa mừng chư môn sanh nam nữ. Vậy hãy  
tọa thiền để nghe Địa có đôi lời minh huấn.

HỮU

Lâu lâu Địa mới trở về thăm,  
Bớ chị em ôi! Chớ tưởng lầm,  
Rằng có xôi chè nên đến viếng,  
Thì đâu có phải bạn tri âm.

HỮU

Tri âm tri kỷ ấy ai người,  
Thấy Địa hiền lành lại dễ người,  
Đã chẳng nghe theo lời thánh giáo,  
Lại còn khe khắt mới buồn cười.

HỮU

Cười đời duy vật quá si mê,  
Coi chữ hiếu trung rất rẻ rề,

Ai nữ đành lòng quên tổ phụ,  
Xét ra thua kém cả loài dê.

HỮU

Dê, quạ, rái còn biết hiếu thân,  
Huống người tai mắt ở dương trần,  
Khôn hơn vạn vật Trời ban tánh,  
Sao chẳng lo đền tứ trọng ân <sup>(87)</sup>.

HỮU

Ân trên đã mở ngục Phong Đô,  
Gặp được hội này cứ mại vô,  
Đem hết tác thành mà khẩn nguyện,  
Cho người thân quyến thoát u đồ.

HỮU

U đồ khổ lắm hỏi người ôi!  
Muốn biết xuống chơi thử một thời,  
Đội lửa, ngồi chông, ma kéo lưỡi,  
Dầu sôi mặc sức tắm đũa bơi.

HỮU

Đua bơi đạo đức chị em phiền,  
Biết được sao thành đặng Phật Tiên?

---

<sup>(87)</sup> *Tứ trọng ân* 四重恩: Bốn ân nặng là ân trời đất (thiên địa ân), ân vua (quân chủ ân), ân cha mẹ (phụ mẫu ân), ân thầy dạy (sư phó ân).

Thì cái hồ bao nên thắt chặt,  
Sau này hối lộ quý huỳnh tuyền <sup>(88)</sup>.

### TRƯỜNG THIÊN

Huỳnh tuyền là suối hôi tanh,  
Đó là một cảnh ngục hình vô vi.  
Gọi rằng Vô Gián A Tỳ <sup>(89)</sup>,  
Muốn vô rất dễ, ra thì khó thay.  
Biết bao nhiêu cảnh đọa đày,  
Chư sanh muốn xuống cứ rày theo Ta.  
Thê thân qua khỏi Nại Hà,  
Kéo mà gặp lũ măng xà nhai xương.  
Trước vào châu Nhứt Điện Vương,  
Ngự danh Tần Quảng giải tường sự cơ.  
Ngưu đầu, mã diện đương chờ,  
Mở toang cửa ngục nửa giờ xem qua.  
Kia là một lũ đàn bà,  
Ở trên dương thế quá mà ác hung.  
Bình sanh hỗn ẩu với chồng,  
Nên nay phải chịu bàn chông lên ngôi.  
Bán buôn một vốn mười lời,  
Lường cân tráo đấu suốt đời gian tham.

<sup>(88)</sup> *Huỳnh tuyền* (hoàng tuyền) 黄泉: Suối vàng, cõi âm.

<sup>(89)</sup> *Vô Gián A Tỳ* 無間阿毘: Người nào tạo năm tội nghịch, lập tức bị đọa vào ngục này, chịu khổ không ngớt trong một kiếp.

Tội tình nay phải đành cam,  
Làm bia cho quý giáo đâm nát nhừ.  
Đây là một đám trai tơ,  
Sống trên dương thế bạc cò bê tha.  
Không nghe lời dạy mẹ cha,  
Xuống đây phải chịu xẻ ra làm mười.  
Khảo đau cảm khóc phải cười,  
Trớ trêu cho tội của người trần gian.  
Bước qua Nhị Điện Sở Giang,  
Một bày quý sứ đón dàng hung hăng.  
Thấy sao chứa những roi lần,  
Mấy ông thầy sãi, thầy tăng dương trần.  
Bán buôn đến cả Thánh Thần,  
Nên nay phải chịu cối dần ra tương.  
Bước qua Tam Điện Tống Vương,  
Nơi đây nạ quý vô thường lăm thay.  
Lửa than đốt đỏ cái cày,  
Đeo vào cho kẻ cho vay nặng lời.  
Khinh khi đến cả Phật Trời,  
Mấy người phù thủy lăm lời sai ngoa.  
Đưa người đến chỗ mị tà,  
Chết ai nấy chịu miễn là ảm no.  
Giờ này xuống ngục Phong Đô,  
Lửa hồng chịu đốt ra tro chưa vừa.  
Kìa người đến bực thượng thừa,



Công phu chênh mảng sớm trưa biếng lười.  
 Vạc dầu vào đó tẩm chơi,  
 Bao nhiêu da thịt phải thời nát tan.  
 Bước qua Tứ Điện ngũ quan,  
 Thấy người lỏa thể xón xang tác lòng.  
 Cư trần cứ mãi lờng đong,  
 Nên nay phải chịu nằm trong vũng lầy.  
 Cơ Trời báo ứng liền tay,  
 Vì xưa người đã dở hay lắm điều.  
 Gạt người cho đến hằm hui,  
 Thì nay phải ngọn thủy triều cuốn lôi.  
 Thấy vậy Địa cũng than ôi!  
 Lẹ chơn Địa bước qua thời Ngũ Vương.  
 Diêm La Ngũ Điện ngục đường,  
 Đây là trọng phạm khó lờng tội căn.  
 Chửi cha mắng mẹ mới rằng,  
 Chịu cho nạ quý bẻ răng chặt cằm.  
 Đây là cửa ngục thứ năm,  
 Nhiều điều ô uế hổ thâm khôn phân.

Đến cửa ngục thứ năm, Địa vì ngôi vị Thần Tiên không thể dùng lời tục mà tả những cảnh chán chường cho chư môn sanh được tường tận. Địa nói mé thể chư hiền đệ muội hiểu ngầm. Địa đến ngục thứ năm, Địa không muốn đi nữa, vì phải trở lại xét sổ bộ cứu rỗi những vong linh. Trong đó cũng có nguyên linh, cũng có hóa sanh nữa. Bây giờ Địa phải trở lại dương trần để cùng chư hiền đệ muội bàn luận về hội Vu Lan.

## TRƯỜNG THIÊN

Khuyên chung hãy ráng ân cần,  
 Nguyên cầu cho kẻ thuộc thân khỏi hình.  
 Đó là những đáng chơn linh,  
 Tiếc vì kiếp trước tu hành ít oi.  
 Nay nhờ lượng cả xét soi,  
 Thế nào cũng được lên đài vinh quang.  
 Nhưng mà đương sự chó than,  
 Ba trắng phải chịu hỏa than luyện rèn.  
 .....  
 Đây là một cuộc phá mê,  
 Mong chư môn đệ lo bề tu thân.  
 Thành tâm nguyện với Thánh Thần,  
 Hầu cho quyến thuộc hưởng phần siêu thăng.  
 Thôi thôi canh đã hầu tàn,  
 Hãy đem tràng chuỗi trước đàn Địa xem.

Dưng cho Địa một chung bạch thủy. Chung nước đây hiền đệ giữ lấy; mỗi khi ai có tràng chuỗi trần linh, hãy lấy một cái hoa huệ nhúng vào rảy lên và niệm *Nam Mô Quán Pháp Thiên Tôn*.

Giã từ tất cả anh em,  
 Nhị đề khuyên hãy khắc kèm<sup>(90)</sup> chó quên.

Thăng.

<sup>(90)</sup> *Khắc kèm*: Ghi khắc, kèm theo bên lòng.

## 16. KHUYẾN PHỤ ĐẠO

## 17. THÂN TÔNG TỘC – ĐỆ LỤC HẠNH

Tý thời, 18-7 Kỷ Hợi (21-8-1959)

### THI

**LIỄU** yêu đào thi cái thế hung      柳 耍 桃 詩 蓋 世 胸  
**HẠNH** công dung ngự quán trần trung      杏 功 容 御 貫 塵 中  
**THÁNH** phàm nhị lộ hoài xuân sắc      聖 凡 二 路 懷 春 色  
**MẪU** giáng canh thâm giáo hạnh tùng.      母 降 更 深 教 行 從

(Giải nghĩa bài thi:

*Phận gái yếu đuối mà tài ba trùm thế gian.*

*Công dung ngôn hạnh đầy đủ nơi trần gian.*

*Hai nẻo thánh phàm, nay nhớ thời xuân sắc.*

*Mẹ giáng cơ trong đêm khuya dạy đạo hạnh cho các con.)*

### LIỄU HẠNH THÁNH MẪU

Mừng chur môn sanh nam nữ. Hãy tọa thiền, tịnh lòng để nghe Ta tả kinh. Dưới đây là bài:

### KHUYẾN PHỤ ĐẠO<sup>(91)</sup>

#### THI BÀI

Đạo vợ chồng ngũ luân chi nhứt<sup>(92)</sup>,

<sup>(91)</sup> *Phụ đạo* 婦道: Đạo làm vợ. *Khuyến* 勸: Khuyên bảo.

<sup>(92)</sup> *Ngũ luân chi nhứt* 五倫之一: Đạo vợ chồng là một trong ngũ luân. *Ngũ luân* 五倫 là năm mối quan hệ giữa vua và bầy tôi

Ở sao cho gia thất giai hòa<sup>(93)</sup>,  
Mới rằng trọn đạo tề gia,  
Mới rằng xứng phận đàn bà chánh chơn.  
Gian lao khuyên chớ nao sòn,  
Chữ trình đáng giá vạn nguơn<sup>(94)</sup> khó bì,  
Nực cười thế cuộc cũng kỳ,  
Khi tan khi tụ thị phi sự thường.  
Ai mà rõ đạo cang thường<sup>(95)</sup>,  
Đàn bà phải lấy phụ cương<sup>(96)</sup> làm đầu.  
Việc gia đạo khôn hầu xiết kể,  
Đạo vợ chồng há dễ thường khinh,  
Thấy ai tốt đẹp hơn mình,  
Đem lòng ganh ghét tử sinh nhứt thì.  
Những loài ấy có ra chi,  
Tác ly tác hợp có gì mà hay.  
Hỡi ai học lấy bài này,

(chánh phủ và nhân dân), cha mẹ và con cái, vợ chồng, anh (chị) em, bạn bè với nhau (quân thân, phụ tử, huynh đệ, phu phụ, bằng hữu 君臣, 父子, 兄弟, 夫妻, 朋友).

<sup>(93)</sup> *Giai* 皆: Đều, cùng. *Giai hòa* 皆和: Đều hòa thuận với nhau.

<sup>(94)</sup> *Vạn nguơn* (nguyên) 萬元: Mười ngàn đồng, ý nói là rất nhiều tiền. Cả câu ý nói chữ trình vô giá.

<sup>(95)</sup> *Cang thường* 綱常: *Tam cang* 三綱 (quân thân cang, phụ tử cang, phu thê cang), và *ngũ thường* 五常 (nhân, nghĩa, lễ, trí, tín).

<sup>(96)</sup> *Phụ cương* 婦綱: Kỷ cương phép tắc của người vợ (*Phụ*: vợ).

Trai khôn để dạ, gái hay giữ lòng.  
Ở sao trọn đạo vợ chồng.

Bài *Khuyến Phụ Đạo* đến đây chấm dứt.

Sau đây là bài:

## THÂN TÔNG TỘC – ĐỆ LỤC HẠNH

### TRƯỜNG THIÊN

Đàn bà luận việc nghi gia,  
Nên thân chín họ<sup>(97)</sup>, nên hòa sáu thân<sup>(98)</sup>.  
Ở cho nhứt thể tương thân<sup>(99)</sup>,  
Họ xa cũng trọng, họ gần chớ khinh.  
Đình ninh mình lại dặn mình,  
Họ chồng lại với họ mình khác chi.  
Họ hàng gặp bước lâm nguy,  
Ta nên sốt sắng để thì đỡ nâng.  
Ví dầu là họ xa gần,  
Phận ta thì phải ân cần nhủ khuyên.

---

<sup>(97)</sup> *Chín họ* (cửu tộc 九族): Chín đời trong gia tộc, theo trục hệ: ông sơ (*cao tổ* 高祖), ông cố (*tằng tổ* 曾祖), ông nội (*tổ* 祖), cha (*phụ* 父), bản thân ta (*tự thân* 自身), con (*tử* 子), cháu (*tôn* 孫), chắt (*tằng tôn* 曾孫), chít (*huyền tôn* 玄孫).

<sup>(98)</sup> *Sáu thân* (*lục thân* 六親): Cha, mẹ, vợ (chồng), anh (chị) em, con.

<sup>(99)</sup> Tất cả sáu thân và chín họ thân thiết với nhau như một thân thể.

Họ hàng kẻ khó người hèn,  
Khó nên giúp đỡ, nghèo liền yêu thương.  
Ở cho một kính hai nhường,  
Hầu cho nhỏ chuộng, già thương đến mình.  
Khuyên đừng bên trọng bên khinh,  
Khuyên đừng bạc dạ lợt tình với ai.  
Họ hàng mà chẳng đoái hoài,  
Ắt là xa cách không người hỏi han.  
Dù ta mà được giàu sang,  
Khuyên chung chớ phụ họ hàng mới hay.  
Thành tâm tiếp lịnh Như Lai,  
Giã từ chừ đệ Thiên Đài Ta thắng.

Thắng.

---

## 18. TRỌNG VỀ NGŨ CỐC

## 19. MỤC HƯƠNG LÂN - ĐỆ THẤT HẠNH

Tý thời, 02-9 Kỷ Hợi (03-10-1959)

### THI

<b>QUAN</b> khai diệu pháp độ hiền nhân	觀開妙法度賢人
<b>ÂM</b> khứ minh hồi kiến giác tân	音去鳴迴見覺津
<b>NAM</b> địa sĩ nhu tu tỉnh mộng	南地士儒修醒夢
<b>HẢI</b> đăng tùy ánh khổ ly thân.	海燈隨映苦離身

(Giải nghĩa bài thi:

*Xem xét và khai mở pháp môn vi diệu để tế độ người hiền.*

*Âm thanh vang đi và dội lại khiến người người thấy được bến giác ngộ.*

*Nơi đất Việt Nam các nho sĩ nên tỉnh mộng.*

*Hãy theo ánh hải đăng [trong biển khổ] để thoát khổ.)*

### QUAN ÂM NAM HẢI

Bần Đạo mừng chư môn sanh nam nữ. Lành thay! Lành thay! Giờ nay Bần Đạo lâm đàn để tiếp tả chơn kinh. Nhưng trước hết, Bần Đạo nhận thấy có đôi điều để nhắc nhủ chư hiền sanh nam nữ. Vậy hãy tọa thiền, tịnh tâm nghe Bần Đạo.

### THI BÀI

Cõi thế hạ còn nhiều biến đổi,  
Khiến lòng Ta lắm nỗi ngậm ngùi,

Sao người chẳng nghĩ xa xuôi,  
Cứ tìm những giấc mộng vui miệt mài.  
Bao nhiêu cảnh đấng cay trước mắt,  
Đặng chờ cơn gió bắc thổi luồng,  
Để cùng với giọt mưa tuôn,  
Đưa người đến cảnh đau buồn lắm thay!  
Trước viễn ảnh mưa mai gió tối,  
Khuyên chư hiền tìm lối che thân,  
Đừng chờ khổ ách đến gần,  
Thoát sao cho khỏi phong vân dày vò.  
Đây đã sẵn chiếc đò độ khách,  
Đã nhiều năm đợi khách bước lên,  
Vượt qua bể khổ mộng mênh,  
Dắt đem về chôn vũng bèn dựa nương.  
Sao người lại tìm đường xa lánh,  
Rồi sau này cứu cánh còn đâu,  
Rợn rùng thay cảnh bể dâu,  
Khiến Ta khó lấp mạch sầu vì dân.  
Nay Ta để lời phân trước điện,  
Mong chư hiền vội tiến đường tu,  
Bền lâu chi cõi Diêm Phù,  
Nếu mà luyến tiếc thì tu sao thành.  
Đã được Đức Từ Lành thương tưởng,  
Mở Tam Kỳ chỉ hướng dẫn đường,

Dắt dìu đến chỗ toàn lương<sup>(100)</sup>,  
Đề mà về cảnh Thiên Đường thành thoi.  
Đã trải qua một thời đặng đặng,  
Phái nữ lưu còn vắng chữ thành,  
Chỉ vì thiếu chí hy sanh,  
Thiên phong đã được đề danh mấy người.  
Sao lại quá biếng lười học tập,  
Đề tâm hồn tràn ngập muội mê,  
Đường tu lại quá vụng về,  
Làm sao sau được dựa kê cung Thiên.  
Được các Đấng thiêng liêng sẵn sóc,  
Lẽ thì nên căn gốc phăng tâm,  
Mới là tri kỷ tri âm,  
Mới là hiểu lý cao thâm dạy truyền.  
Sao cứ mãi đảo điên nơi dạ,  
Đề cho đường nghiệp quả vẫn vương,  
Làm sao đến chỗ toàn lương,  
Hay là nữ phái khinh thường lệnh trên?  
Bao nhiêu năm lập nền công đức,  
Lẽ chừ hiền tích cực phan tu,  
Cho mau thoát cảnh ưu du,  
Mà nơi thế hậu mịt mù bữa giảng.

<sup>(100)</sup> *Toàn lương* 全良: Hoàn toàn lương thiện.

Bao nhiêu lời khuyên răn không nhớ,  
Bản e rằng dang dở đường tu,  
Thế là đường lối mịt mù,  
Làm sao về cảnh muôn thu được mà!  
Lại đề cho ngày qua qua mãi,  
Càng khuyên răn, giải đãi càng tăng,  
Tiếc thay cho những linh căn,  
Chỉ vì danh lợi trói trăn lấy mình.  
Ta vẫn biết nhơn sanh tại thế,  
Quá đa đoan vì kế sanh nhai,  
Mới quên câu đức thắng tài,  
Nên chi đã lảm đon sai phận hành.  
Nay Ta đem lời lành khuyên nhủ,  
Mong chừ hiền chớ phụ lời khuyên,  
Tu sao cho trọn lời nguyên,  
Sau này mới được Cung Thiên dựa kê.

Thiện Minh, đến đây Bàn Đạo tiếp tục tả kinh. Vậy hãy dạn điển ký nghe rõ; hiền đệ nên tiếp lời cho điển ký viết cho trúng. Dưới đây là bài phú dạy về *Trọng Về Ngũ Cốc*. Hiền đệ lại tiếp tay với điển ký.

#### PHÚ

Hột ngọc thực Trời sanh để nuôi chung nhơn loại  
Lúa, bắp, khoai, mè, đậu phòng đỡ đói lúc cơ hàn  
Thấy nhiều người cứ tưởng được hưởng mãi giàu sang

Mà không nghĩ đến lúc làm than đau khổ.  
Dù vừa làm được chứa đầy không còn chỗ  
Nhưng phải phòng khi biến cố, sẽ khổ lắm, hỡi người ơi!  
Chúng nhơn sanh chân đạp đất, đầu đội trời, đương sống  
giữa cõi trần vơi

Há chẳng biết khi dư dả, nhưng cũng phải có hồi thiếu thốn.  
Rồi đây sẽ gặp những cơn hỗn độn  
Tâm thân sanh sẽ khôn đoán biết dường bao!  
Buổi ly loạn nào ai phân biệt được vàng thau  
Chủ với tớ sẽ ngang nhau, có khi tớ ở trên cao mà thầy  
ngồi thấp.

Sự ngon dở khen chê, nhún vớ trề, khuyên chung đừng  
có tập

Rồi đến khi cô lập sẽ gặp nhiều bước gian truân  
Bát cơm thừa không kiếm đâu được để mà nuôi thân  
Quả báo ấy đã biết nhiều lần ứng hiện.  
Nhiều sự tích vẫn còn ghi trong sách truyện  
Phụ của Trời không vĩnh viễn được cuộc đời  
Thạch Sùng xưa là tay cự phú đó hỡi ai ôi!  
Vì phụ của nên sau phải thời nghèo khó.  
Khuyên nhơn thế dù bản cùng hay cự phú  
Chớ khinh thường hột gạo úa, chén cơm thiêu  
Tuy ngày nay dù tiền gạo được tích trữ nhiều  
Phải nhớ đến lúc nắng chiều khi mưa sớm.  
Hột cơm đỏ đừng sợ mất công mà không lật lượm  
Sẽ chịu nhiều việc ghê gớm kiếp lai sanh  
Hột đậu mè cũng là của Đấng Trời xanh

Trọng ngữ cóc ai là kẻ tu hành nên ghi nhớ.

Đến đây bài *Trọng Về Ngữ Cốc* chấm dứt. Còn đây là bài:

## MỤC HƯƠNG LÂN<sup>(101)</sup> - ĐỆ THẤT HẠNH

### TRƯỜNG THIÊN

Người đời phải biết tính toan,  
Ở cùng trong xóm, ngoài làng nên thân.  
Chữ rằng đức tất hữu lân<sup>(102)</sup>,  
Khá nên thương mến kẻ gần người xa.  
Trong làng chớ ý là ta,  
Xóm giềng cần phải thuận hòa với nhau.  
Sang giàu ai đã chắc đâu,  
Mà ta khi khó cậy giàu sao nên.  
Cùng nhau sớm lửa tối đèn,  
Ta đừng ý thế rồi quen khinh người.  
Một niềm giữ vẻ vui tươi,  
Cũng đừng mai mỉa chê cười việc ai.  
Khó thì giữ mực thẳng ngay,  
Giàu thì tùy tiện giúp tay ít nhiều.  
Ta nên tử tế mọi điều,  
Trẻ thương đến cửa, già yêu tới nhà.

<sup>(101)</sup> *Mục* 穆: Hòa mục, hòa hợp. *Hương* 鄉: Làng. *Lân* 鄰: Chòm xóm, láng giềng. *Mục hương lân*: Hòa thuận với bà con chòm xóm trong làng.

<sup>(102)</sup> *Lân* 隣: Thương mến thân cận. Ta có đức ắt có người sẽ thân cận với ta.



Đừng nghe lời trẻ nói ngoa,  
 Rồi ra kẻ lớn bất hòa lẫn nhau.  
 Trời cho ta được sang giàu,  
 Mở lòng bác ái giúp nhau khi cùng.  
 Ở cho làng xóm được lòng,  
 Mới là đáng mặt nam trung, nữ hiền.  
 Gái trai già trẻ nể kiêng,  
 Nhon từ đức hạnh là Tiên trên đời.  
 Tuy là người ở một nơi,  
 Nhưng mà cũng gốc từ Trời xuống đây.  
 Quê xưa trở lại có ngày,  
 Cùng nhau sum hiệp vui vầy xiết bao.  
 Thế nên ta chớ ý giàu,  
 Với ai ta cũng một màu thì chung.  
 Đừng khinh những kẻ khổ cùng,  
 Việc này trời đất chẳng dung cho mình.  
 Vì người là điểm chơn linh,  
 Nghèo giàu thì cũng như mình khác chi.  
 Phật Trời còn mở từ bi,  
 Hằng đem ân huệ hộ trì biết bao.  
 Nhớ câu thỏ chết, chồn đau,  
 Huống người nhơn thế cùng nhau một loài.  
 Mục lân <sup>(103)</sup> khuyên chớ đơn sai.

*Đệ Thất Hạnh* đến đây chấm dứt. Trong bài Bản Đạo vừa dạy, chư hiền đệ muội sẽ thấy thời cuộc sẽ đi về đâu.

<sup>(103)</sup> *Mục lân* 穆鄰: Hòa thuận với xóm giềng.

Bởi thế, cho nên Bản Đạo mới có bài khuyên *Trọng Về Ngũ Cốc*. Trong hai bài ấy có liên quan nhiều, Bản Đạo ước mong chư hiền đệ muội hãy noi theo đó mà giữ cho tròn như lời Bản Đạo đã dặn, kéo gần đây sẽ có nhiều cuộc biến chuyển mà nhơn sanh chẳng biết đi đâu. Tưởng lại cách mười lăm năm nay, chư hiền cũng đã trải qua một cơn khủng khiếp rồi. Đó là chỉ mới mở màn thôi, chưa đáng kể. Nó còn rùng rợn nữa. Hãy nên cố gắng tu hành, những việc rùng rợn sẽ xa lánh. Vậy trước khi từ giã, Bản Đạo để lại ít lời căn dặn chư môn sanh. Ôn Trên sẽ tiếp tục tả chơn kinh đêm rằm tới đây cho đến đêm 19 tháng 9 là trọn bản *Minh Thiện Chơn Kinh* (quyển Thượng). Nếu nay tiếp tục tả luôn đêm sau, Bản Đạo tưởng rằng đồng tử sẽ không tiếp được trọn điển. Vậy đêm rằm sẽ lập đàn, khởi sự Hối thời. Qua đêm 16 sẽ có Đức Đại Từ Tôn giá ngự cơ đàn. Vậy chư môn sanh hãy lo chuẩn bị trước đừng để thất lễ với Mẫu Nghi.

## BÀI

Bản từ giã non Đà phân bộ,  
 Khuyên chư sanh gắng gổ tu trì,  
 Có tu nạn khổ tiêu phi,  
 Từ từ dứt điển cầm ky <sup>(104)</sup> Ta hồi.

Thăng.

<sup>(104)</sup> *Ky* 乚: Cơ bút.

## 20. HUỆ TRẠCH

### 21. TUẤT BẤT TIỆN<sup>(105)</sup> – ĐỆ BẤT HẠNH

Hội thời, 15-9 Kỷ Hợi (16-10-1959)

#### THI

Hoa hương yếu điệu lộng hoa tiên	花香窈窕弄花仙
Bộ bộ khinh khinh tứ mạch nhiên	步步輕輕恣脈然
Ca khúc ngâm tàn minh nguyệt chiếu	歌曲吟殘明月照
Yên diên thưởng liễu bạch vân Tiên	宴延賞柳白雲仙
Hòa phong phi phát quang sanh tịch	和風飛拂光生窅
Thoại khí trùng chung lộ tiết yên	話氣重蒸露節安
Đa thiếu trần hoàn tri liệu phủ	多少塵環知料否
Nhơn gian biệt chiến nhứt hồ thiên.	人間別戰一乎天

(Giải nghĩa bài thi:

*Hương hoa yếu điệu giỡn với tiên của loài hoa.*

*Nhẹ bước chân đi, huyết mạch sáng khoái.*

*Ngâm nga xong dưới ánh trăng soi.*

*Tiệc bày thưởng thức liễu và mây trắng.*

*Cùng gió thoảng ánh sáng soi tịch tịch.*

*Khí lành xông lên cho thấy thời tiết yên ổn.*

*Đời này mấy ai biết mà lo liệu.*

*Nhơn gian thôi chiến tranh, cả thấy cùng chung một bầu trời.)*

<sup>(105)</sup> *Tuất 恤*: Thương xót. *Bất tiện 不便*: Khó khăn. *Tuất bất tiện*: Thương xót người gặp khó khăn.

## VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Mừng chừ môn sanh. Hôm nay Ta lâm đàn để tiếp tả quyển *Minh Thiện Chơn Kinh*. Nhưng trước khi nhập đề, Ta có đôi lời đề nhắc nhủ chừ hiền đồ. Vậy chừ môn sanh hãy tọa thiền, tịnh lòng nghe Ta có đôi hàng minh huấn.

#### THI BÀI

Thu sấp mẫn lá vàng rơi rụng,  
Lẹ làng thay tháng lụn ngày qua,  
Thanh xuân thấm thoát thấy già,  
Cũng như hoa nở rồi hoa lại tàn.  
Ba vạn sáu thiêu quang<sup>(106)</sup> qua mãi,  
Nghĩ câu xuân bất tái<sup>(107)</sup> mà thương,  
Cho người chẳng biết độ lường,  
Cứ bôn ba mãi trên đường lợi danh.  
Vòng danh lợi đua tranh thành bại,  
Để bước cùng hồ hải tứ phương,  
Đến khi đi đã tột đường,  
Xét ra như giấc mộng trường có chi!  
Ai để ý xa suy mới rõ,  
Kiếp người như cửa sổ ngựa qua<sup>(108)</sup>,

<sup>(106)</sup> *Thiêu quang 韶光*: Ánh sáng đẹp ngày xuân, ám chỉ thời gian.

<sup>(107)</sup> *Xuân bất tái 春不再*: Tuổi xuân chỉ có một lần, qua rồi thì không trở lại.

Bao nhiêu phú quý vinh hoa,  
 Cuối cùng cũng trả lại mà trần gian.  
 Tội chi phải đa mang lấy ách,  
 Mà không lo rửa sạch tâm hồn,  
 Ý không để đến thiên môn,  
 Lòng còn e ngại mới chùn bước chơn.  
 Khi Ta còn vi nhơn thế hạ <sup>(109)</sup>,  
 Trước bao nhiêu sang cả lạnh lùng,  
 Mặc dù trong chốn thâm cung,  
 Nhưng lòng mong một chữ không tạc thành.  
 Bên Bắc quốc Trường Canh <sup>(110)</sup> cũng thế,  
 Tài an bang tế thế có thừa,  
 Lại đành mượn chén say sưa,  
 Xa vòng quan quý sớm trưa buộc ràng.  
 Biết kiếp sống trần gian khổ lụy,  
 Mới mượn đường thú vị Thần Tiên,  
 Câu thơ chén rượu bạn thiên,  
 Muôn thu còn tiếng Thanh Liên <sup>(111)</sup> thức thời.

<sup>(108)</sup> *Khích câu chi ảnh* 隙駒之影: Hình bóng ngựa câu (một loài ngựa chạy rất nhanh) thoát hiện qua khe cửa. Ý nói kiếp người rất chóng vánh.

<sup>(109)</sup> *Vi nhơn thế hạ* 爲人世下: Làm người ở trần gian.

<sup>(110)</sup> *Trường Canh* 長庚: Đức Thái Bạch Kim Tinh 太白金星, tức Lý Bạch 李白.

Gọi tri thức ở đời mấy kẻ,  
 Hãy làm theo những lẽ vừa phân,  
 Mặc dù còn ở thế trần,  
 Cư trần mà bất nhiễm trần là Tiên.  
 Ta từ thoát cõi miền trần giới,  
 Về Thiên Cung thơ thới xiết bao,  
 Sớm chiều du ngoạn động đào,  
 Nương mây lướt gió tiêu dao tháng ngày.  
 Ai dứt được sợi dây oan trái,  
 Mặc dù không cắt ái ly gia,  
 Nhưng lòng tu niệm thiết tha,  
 Ta nguyện bảo hộ toàn gia khương bình <sup>(112)</sup>.

Nguyên Ta khi còn tại thế, thân sanh của Ta chỉ sanh hạ được ba chị em gái mà thôi. Ta cùng hai em gái Ta đều ở chốn thâm cung. Nhưng Ta không màng cái ngôi công chúa mà chỉ biết lo tu hành, thờ Quan Âm Như Lai làm thầy. Nhờ có thế mà cả ba chị em Ta đồng đắc đạo đăng Tiên, được Đức Chí Tôn phong làm Thánh Mẫu tại Bích Diêu Cung dưới quyền Đức Cửu Thiên Huyền Nữ. Hai em Ta cũng được phong đồng một hiệu gọi là Vân Hương Đệ Nhị Thánh Mẫu, Vân Hương Đệ Tam Thánh Mẫu. Bởi thế, Ta có lập nguyện: Nếu được một môn đồ nào mà lo việc tu hành tha thiết, thì Ta nguyện độ tất cả toàn gia của môn đồ

<sup>(111)</sup> Đức Lý Bạch có hiệu là Thanh Liên 青蓮.

<sup>(112)</sup> *Khương* (khang) 康: Khỏe mạnh. *Bình* 平: bình an, yên ổn.

ấy, dù gặp trường hợp nào cũng có chư linh bảo hộ.

Hôm nay Ta thừa lệnh Đức Mẹ lâm đàn để tả kinh *Minh Thiện*. Chư môn sanh có duyên mới gặp đấng Ta, âu cũng là do sự tiền định. Vậy trước đàn, Ta khuyên chư hiền sanh nam cũng như nữ, nếu đã làm môn đồ Ta, chỉ nên biết việc tu hành cần chuyên hôm sớm. Mặc dù gia đình ở xa xôi đến đâu, Ta cũng hứa sẽ bảo toàn cho trọn vẹn. Mong rằng chư hiền hãy để ý những lời Ta vừa dạy đó.

### TIẾP THI BÀI

Cõi thế hạ nghiêng chinh sớm tối,  
Chư sanh là căn cội Thần Tiên,  
Nói ra khuyên chớ trách phiền,  
Vì Ta còn thấy trần khiên buộc ràng.

Ta đây vẫn lo toan đề bạt,  
Cho môn đồ bờ giác bước lên,  
Hầu mau trở lại cung đền,  
Mới là sống được vững bền dài lâu.

Nay Ta để đôi câu răn bảo,  
Mong nữ nam hiểu thấu tận lòng,  
Ráng mà luyện được chữ không,  
Con đường trở lại Non Bồng không xa.

.....

Hãy còn nhiều nam nữ môn sanh đang mong đợi, nhưng bổn phận Ta đến đây đã trọn, vì phải nhượng lại đàn điếm danh cho Đức Mẹ ở hôm sau.

Để đáp lại tác lòng mong mỏi của chư hiền đồ nam nữ thì đây Ta có một bài gọi là *Huệ Trạch*<sup>(113)</sup> để ân tứ cho tất cả chư hiền đồ. Như lời Ta đã hứa, nếu một môn sanh nào có duyên gặp Ta mà lo sự tu hành tha thiết, như Ta đã lập nguyện với Thầy Mẹ, thì Ta quyết độ cả toàn gia.

Vậy bài sau đây cũng là trong *Minh Thiện Chơn Kinh* nhưng riêng để ân tứ cho chư hiền đồ có mặt hôm nay. Vậy sau khi mãn đàn, sẽ chép lại mỗi người một bài học thuộc lòng. Nếu gặp việc chi rắc rối, đọc cầu nguyện sẽ có Ta ứng linh bảo hộ.

### HUỆ TRẠCH

#### PHÚ

Thiên địa sanh ngô nguyên hữu ý	天地生吾原有意
Càn khôn sanh ngã khởi vô tình	乾坤生我豈無情
Ký giáng sanh, sanh bất hư sanh	既降生生不虛生
Tất chúng mạo đồng linh chi tú khí.	畢眾冒同靈之秀氣
Minh trử y quan vi tử sĩ	明紵衣冠爲子士
Cao đàm nhơn nghĩa tác nam nhi	高談仁義作男兒
Hội phong vân tao tế cập thì	會風雲遭祭及時
Long Hồ bảng, Phụng Hoàng trì thân trí.	龍虎榜鳳凰池身置
Quán quần nho độ Việt bang chư sĩ	貫群儒度越邦諸士
Đại thành khiêm chung thủy minh danh	大成謙終始銘名

.....

Huệ trạch tứ quần sanh lê thứ. 惠澤四群生黎庶

(113) *Huệ trạch* 惠澤: Ân huệ.

Ngô vân bảo vật giai ngô ngữ      吾云寶物皆吾語  
 Xuân phong nhơn vô xứ bất xuân phong      春風人無處不春風  
 Tự Nam, tự Bắc, tự Tây, tự Đông.      自南自北自西自東

(Giải nghĩa bài phú:

*Trời đất sinh ta là có ý.*

*Cần khôn sinh ta há vô tình?*

*Đã giáng sinh xuống trần thì cái sinh đó chẳng phải vô nghĩa lý.*

*Tất cả chúng sinh đều có cùng linh khí xinh đẹp.*

*Ta mang đội áo mũ làm bậc nho sĩ.*

*Ta nói điều nhân nghĩa thanh cao, làm thân nam nhi.*

*Gặp hội rồng mây [tức khoa thi]*

*Ta đỗ đạt tên ghi trên bảng vàng.*

*Ta đứng đầu các nho sĩ tại Việt Nam.*

*Thành công lớn, trước sau vẫn khiêm cung, rạng danh.*

.....

*Ta ban ân huệ cho dân chúng.*

*Ta nói bảo vật của ta chính là lời nói của ta.*

*Gió xuân về, nơi nào mà chẳng có.*

*Từ bốn phương Đông Tây Nam Bắc đều có gió xuân.)*

Đó là huệ trạch Ta ân ban cho chư sanh nam nữ. Tuy bằng Hán văn, nhưng ngày gần đây sẽ có Đức Linh Quang lâm đàn giải thích cho chư hiền đồ. Còn dưới đây là bài:

## **TUẤT BẤT TIỆN – ĐỆ BÁT HẠNH**

**TRƯỜNG THIÊN**

Trăm năm trong cuộc bể dâu,  
 Giàu nghèo ai đã chắc đâu mà lường.  
 Chẳng qua là giấc huỳnh lương,  
 Mà ta phụ kẻ lỡ đường sao nên.  
 Trong nhà dư gạo dư tiền,  
 Khá nên khi khó khi hèn giúp nhau.  
 Chưa ai ba họ cùng giàu,  
 Chưa ai đói khó đến sau ba đời.  
 Chẳng qua của cũng của Trời,  
 Mà Ta đâu nỡ để người điêu hiu.  
 Nên đỡ khó, nên giúp nghèo,  
 Giúp vừa kẻ ít người nhiều là hơn.  
 Vay là nợ, đỡ là ơn,  
 Dù người bạc nghĩa vong ơn cũng đành.  
 Miễn sao người được như mình,  
 Đó là phước lộc để dành về sau.  
 Khuyên đừng khe khát cơ cầu,  
 Cho vay thắt cổ nặng hầu sao nên.  
 Chứng minh đã có Ôn Trên,  
 Giúp người có một, được đền lại trăm.  
 Nhiều người sao quá hẳn tâm,  
 Của tiền dư dả, phước âm không làm.  
 Nhiều khi nghe nói mà ham,  
 Nhưng đường thực tế muôn tâm cách xa.  
 Ít nhiều ta giúp gọi là,  
 Của tiền để đó mất mà đi đâu.

Cháu con Ta hưởng về sau.

Bài *Đệ Bát Hạnh* đến đây chấm dứt.

Vậy trước khi Ta giã từ, Thiện Minh hãy nghe đây cho rõ: Hiền đệ cho sắp lại những bài kinh đã ban ra cho có thứ tự, để đến đêm 18 Ta sẽ giáng lâm ban Thánh Tựa. Đàn Tý mai sẽ có Đức Đại Từ Tôn lâm giáng để ban phận sự cho mỗi con.

Vậy hiền sanh nên nhắc nhủ chư huynh đệ tỷ muội hãy đến hầu đàn Đức Mẹ cho đông, vì đàn mai không phải là đàn tả kinh, mà riêng cho Đức Mẹ dạy dỗ các con. Vậy bắt đầu từ đêm 17 sẽ có các Đấng thiêng liêng khác tiếp tả chơn kinh, vậy hiền sanh nên nhớ.

NGÂM

Giã từ Ta thượng Thiên lâu,  
Môn sanh nam nữ lo âu phận hành.  
Ân lành ban khắp môn sanh,  
Từ từ dứt điển Thiên Thành Ta thăng.

Thăng.

---

## 22. THIẾU PHỤ THỦ TIẾT - ĐỆ CỬU HẠNH

## 23. KHUYẾN LY PHỤ - ĐỆ THẬP HẠNH

*Tý thời, 18-9 Kỷ Hợi (19-10-1959)*

THI

Kiếp người như **THỂ** giác chiêm bao,  
Chống chiếc thuyền **LIÊN** đến động đào,  
Lên cảnh Thần**TIÊN** xa tục lụy,  
Khuyên cùng nam **NỮ** thiết hành mau.

**THỂ LIÊN TIÊN NỮ**

Chị mừng các em thân yêu. Giờ này Chị thừa lệnh Đức Mẫu Nghi lâm đàn để tả kinh. Nhưng trước khi tả kinh, Chị có đôi lời để dạy bảo các em nam cũng như nữ. Bởi Chị nhận thấy rằng các em trên đường tu hành hãy còn nhiều điều khuyết điểm, mà các em không biết vì từ đâu. Các em tuy có tu, nhưng lại thiếu cái bí quyết để thành Tiên. Vậy sẵn đây Chị đem cái bí quyết ấy mà truyền lại cho các em, hầu cho mau thành đạo. Chị mong rằng các em hãy để ý mà suy nghĩ cho chín chắn. Vậy các em hãy tọa thiền nghe Chị.

THI BÀI

Mau bước đến cùng Ta tương hiệp,  
Giữa cuộc đời mạt kiếp chinh nghiêng,  
Đề tường bí quyết Thể Liên,  
Nhờ đâu mà được đấng Tiên kịp thời.

Thờ một Đấng Thầy Trời cao cả,  
Dù thân sanh vất vả bao nài,  
Công phu bốn buổi không sai,  
Luyện rèn kim đức, giới mài đạo tâm.

Chỉ trong vòng mấy năm thành đạo,  
Đã quyết tình tu tạo thiện duyên,  
Cho hay Thiên thuận hơn nguyên,  
Công bình thưởng phạt là quyền Hóa Công.

Chị được về Non Bồng Cực Lạc,  
Bỏ những ngày phiêu bạt trần ai,  
Thành thơ trên Điện Diêu Đài,  
Dựa kê bên Mẹ hôm mai thanh nhàn.

Mặc dù đã vững an phận Chị,  
Thương đàn em còn lụy thế trần,  
Cũng là những đấng nguyên nhân,  
Cũng là ngôi vị Tiên Thần như nhau.

Các em còn lao đao lận đận,  
Khiến Mẹ Thầy phải bận lòng lo,  
Đã ban cho chiếc linh đồ,  
Chị em chèo chống lần dò qua sông.

Bởi em chẳng hết lòng chèo chống,  
Chưa ra khơi thấy sóng đã lùi,  
Em chống ngược, chị chèo xuôi,  
Cho nên thuyền phải dập dờn giữa nghiêng.

Muốn vượt bể phải liền tay lái,  
Nếu thiếu lòng nhẫn nại buông lèo,  
Giữa dòng đành phải quăng neo,  
Bao nhiêu công khó thả theo thủy triều.

Hãy dứt đi những điều thắc mắc,  
Để đem câu son sắt vào lòng,  
Siêng cần bồi đắp ba công,  
Lo chi chẳng đặng Non Bồng không lên.

Nắm bí quyết phải bền tâm chí,  
Ráng giữ gìn từ thủy chí chung,  
Dù cho gặp bước cay nồng,  
Chớ vì lẽ ấy ngã lòng mà hư.

Nên nhớ kỹ cửa từ mở rộng,  
Lại được nhờ núp bóng Tây Vương,  
Mẹ đà chỉ lối dẫn đường,  
Nếu không về được cung chương <sup>(114)</sup> tại mình.

Nay Chị đem thâm tình giảng dạy,  
Mong các em tam tái <sup>(115)</sup> nghĩ suy,  
Để mà xây dựng ngôi vì,  
Mới là hiểu rõ thời ky <sup>(116)</sup> thế nào.

---

<sup>(114)</sup> *Chương 彰*: Rực rỡ, đẹp đẽ. *Cung chương* có lẽ ám chỉ cung trời.

<sup>(115)</sup> *Tam tái* (tái tam 再三): Hai ba lần, nhiều lần.

<sup>(116)</sup> *Thời ky* 時機: Thời cơ.



Thầy mở đạo Cao Đài độ thế,  
Bày phương tu rất dễ cho đời,  
Không như xưa quá vè vôi,  
Nếu tu không đắc, rồi thời tại ai?  
Bởi các em vở bài không thuộc,

Chị nói thế không phải là quơ đũa cả nắm, các em đừng trách Chị, nhưng phần đông các em không học vở bài.

Thì lấy đâu làm đuốc rọi đường,  
Để khi ra trước khoa trường,  
Mà đem tài học biểu dương với người.

Chị tạm để ít lời nhắn nhủ,  
Mong các em hiểu đủ lý màu,  
Có điều chi quá cao sâu,  
Hãy ghi chú đó, đàn sau giải rành.

Giờ tiếp tục chon kinh Chị tả,  
Vì thấy rằng đêm đã khuya rồi,  
Đau lưng em sẽ khó ngồi,  
Cũng trông mau dứt cho rồi đàn cơ.

Sau đây là bài:

### **KHUYẾN THIẾU PHỤ THỮ TIẾT<sup>(117)</sup>** **ĐỆ CỬU HẠNH**

<sup>(117)</sup> Bài này khuyên phụ nữ còn trẻ mà góa chồng (thường gọi là *swong phụ* 孀婦).

### **TRƯỜNG THIÊN**

Ở trong thi bá dạy ra,  
Rành rành hai chữ bê tha còn truyên.  
Trướng loan gió lạnh hương nguyên,  
Trước sau chữ tiết nên khuyên lấy mình.  
Dù cho tuổi trẻ đầu xanh,  
Một lòng băng tuyết không tình gió trắng.  
Thờ chồng một dạ khăng khăng,  
Cao Xanh tuy khuất nhưng hằng xét soi.  
Lòng son dạ sắt không dời,  
Đua bay én nhận mặc người bướm ong.  
Dạy con đèn sách gia công,  
Thảo thân hôm sớm thay chồng dám quên.  
Một lo đóng cửa cài then,  
Gió luồng bên gối, trăng in trước rèm.  
Chữ trinh giữ dạ một niềm,  
Đừng e sương tuyết, chớ hiềm Sâm Thương.<sup>(118)</sup>  
Chữ duyên nay đã lỡ đường,  
Ở sao như ở Cung Khương mới hiền.  
Tiết trinh chặt dạ buộc kiên,  
Lẻ loi một thưở, tiếng truyền ngàn thu.

<sup>(118)</sup> *Sâm* 參: Sao Hâm. *Thương* 商: Sao Mai. Thực chất hai tên cùng chỉ một sao là Kim Tinh. Sâm Thương ám chỉ sự xa cách tình vợ chồng (hoặc tình anh em). Chinh Phụ Ngâm: *Xưa kia hình ảnh chẳng rời / Bây giờ nữ để cách vời Sâm Thương. Kiêu: Sâm Thương chẳng vẹn chữ tòng / Tại ai há dám phụ lòng cố nhân.*

Niềm trinh thực, nét ôn nhu,  
Thiếu nhi ví với trượng phu không nhường.  
Cửa nhà ngày một vinh quang,  
Lòng son Trời rõ chữ vàng ân phong.  
Dám khuyên thủ tiết thờ chồng.

Sau đây là bài:

**KHUYẾN LY PHỤ<sup>(119)</sup> – ĐỆ THẬP HẠNH**

**TRƯỜNG THIÊN**

Tưởng khi tuổi đã về già,  
Qui y Phật pháp đàn bà nên khuyên.  
Ngày rằm, mừng một cần siêng,  
Hương đăng, hoa quả cửa thiền kính dâng.  
Nam mô hai chữ ân cần,  
Để nhờ Phật Tổ độ thân sau này.  
Tụng kinh niệm Phật ăn chay,  
Từ bi một niệm chớ sai tác lòng.  
Nhành dương đập tắt lửa lòng.  
Tiêu diêu cực lạc, sạch trong bộ trần.  
Để mà nên bực hiền nhân,  
Để mà tránh khổ đến gần bên ta.  
Nam mô Đức Phật Di Đà,  
Nam mô Đức Phật Thích Ca độ trì.

---

<sup>(119)</sup> *Ly phụ* 嫠婦: Phụ nữ lớn tuổi và góa bụa, hoặc lớn tuổi không chồng.

Sớm hôm phát nguyện đòi ky<sup>(120)</sup>,  
Độ siêu cha mẹ, độ trì cháu con.  
Gây nên thiện quả cho tròn,  
Được về Cực Lạc chẳng còn xuống lên.  
Gặp khi tạo tác chùa chiền,  
Ít nhiều làm phước làm duyên gọi là.  
Đặng Tiên khi trở về già,  
Ở bên Cực Lạc Di Đà thanh thoi.  
Tràng phan bửu cái rạng ngời,  
Ngồi nghe kinh pháp muôn đời vui thay.  
Tuổi già quy Phật là hay.

Phật, Trời cũng có một mà thôi. Phật tức là Đức Cao Đài Thượng Đế vậy.

**THI**

Vấn tắt để lời dạy các em,  
Khuyên chung nam nữ hết lòng xem,  
Giã từ, Chị trở về Diêu Điện,  
Dứt điển cơ cầm, xa các em.

Thăng.

---

<sup>(120)</sup> *Ky* 期: Thời gian một năm. *Đòi ky*: Nhiều năm.

## 24. TỰ HỐI

Tý thời, 19-9 Kỷ Hợi (20-10-1959)

### THI

**ĐỊNH** số là do tại quả căn,  
**PHƯỚC** duyên không lập mới nên rằng,  
**CHÁNH** tâm nên giữ gìn cho vẹn,  
**THẦN** Thánh độ trì đôi kiếp căn.  
**TỬ** pháp công bình đem đổi chiếu,  
**MẠNG** người kiếp sống giảm hay tăng,  
**TÁO** thừa Thiên lệnh ghi lành dữ,  
**QUÂN** giáng đàn trung để dạy răn.

Lão mừng chư hiền nam nữ. Lão ít khi lâm đàn, nhưng hôm nay Lão thừa lệnh Diêu Cung giáng lâm, tức nhiên chư hiền đã biết có việc quan hệ nên Đức Mẹ mới phái Lão xuống đây. Vậy chư hiền, cả pháp đàn, hãy tọa thiền, tịnh tâm nghe Lão.

### THI BÀI

Hạnh hỷ thay Cao Đài Đại Đạo,  
Bấy lâu nay chánh giáo ban truyền,  
Nhờ ai mà gặp kỳ duyên,  
Nhờ ai thỉnh được Phật Tiên lâm đàn.  
Có phải nhờ Mẫu Hoàng đoái tưởng,  
Đến đàn con linh chường lạc loài,  
Muốn đem về cảnh Bồng Lai,

Mới dùng ngòi bút linh đài nhủ khuyên.  
Dạy nam nữ lập duyên bồi đức,  
Mỗi Đạo Thầy tích cực điểm tô,  
Để mau thoát khỏi tam đồ,  
Chung kỳ sẽ được Thiên Đô quy hồi.  
Bởi thấy cảnh trần voi điên bá<sup>(121)</sup>,  
Chư linh căn còn mãi muội mê,  
Nạn tai đã sắp đến kề,  
Sao chưa tìm mỗi đường về Thiên Thai.  
Phật Tiên đâu có nài lao khổ,  
Xuống trực trần dạy dỗ chư sanh,  
Đã đem đạo pháp ban hành,  
Khuyên chung nam nữ tạo thành thiện duyên.  
Nhưng vì nợ tiền khiên còn nặng,  
Chư sanh không sót sáng tu hành,  
Lại còn khinh mạn<sup>(122)</sup> Thần Linh,  
Không xem luật pháp Thiên Đình ra chi.  
Lão đây dù từ bi chẳng nỡ,  
Giữ phép công thường bữa chếp rành,  
Tẩu trình lên Đấng Cao Xanh,  
Bao nhiêu việc dữ, việc lành trần gian.

<sup>(121)</sup> *Điên bá* 颠沛: Nghiêng đổ, nguy khốn.

<sup>(122)</sup> *Khinh mạn* 輕慢: Coi thường, khinh khi.

Câu họa phước không đàng còn để <sup>(123)</sup>,  
Bởi chúng hay khi dễ oai Trời,  
Ngày nào tai nạn tới nơi,  
Bấy giờ mới biết có thời Thần minh.

Lúc đó mới hạ mình van vái,  
Cầu xin cho nạn giải tai trừ,  
Nhưng khi đã khỏi ưu tư,  
Thế là vĩnh viễn cửa từ biệt ly.

Ấy những kẻ vô nghi <sup>(124)</sup> không kể,  
Nhưng chư hiền môn đệ chánh tông,  
Chữ thành lại thiếu nơi lòng,  
Khiến cho Kim Mẫu nảo nùng đòi phen <sup>(125)</sup>.

Bởi nhiều kẻ còn quen thói tục,  
Còn đa mang lục đục thất tình,  
Tuởng đâu có chút hư vinh,  
Định ninh rằng được vĩnh bình thiên niên.

Cho hưởng hết phước duyên tiền kiếp,  
Sau sẽ lần oan nghiệp tùy thân,  
Nếu gần sẽ đến liền chân,  
Có xa chẳng nữa về phần cháu con <sup>(126)</sup>.

<sup>(123)</sup> *Họa phước không đàng*: Nguyên văn trong Kinh Cảm Ứng là *họa phước vô môn* 禍福無門. *Còn để*: Còn lưu lại.

<sup>(124)</sup> *Nghi*: Nghĩa. *Vô nghi*: Bất nghĩa 不義.

<sup>(125)</sup> *Nảo nùng đòi phen*: Nhiều phen nảo nùng.

Nay Lão phụng Cung Sơn lệnh chỉ,  
Cảnh cáo cùng liệt vị hiền sanh,  
Mỗi người tự xét lấy mình,  
Ăn năn sám hối mà xin lỗi lầm.

Nếu không thể, luân trầm khó tránh,  
Bởi các vì Thần Thánh vô tư,  
Lão thừa lệnh giáng đàn cơ,  
Tả kinh độ thế, để thơ truyền đời.

Dưới đây là bài kinh *Tự Hối* sẽ ăn nhịp với những lời của Lão vừa dạy trên. Lão cũng mong rằng chư môn sanh nam cũng như nữ hãy lấy đó mà làm bài nhứt tụng để tránh những điều lỗi lầm mà chính chư hiền sanh cũng chưa được biết. Nếu không có Ôn Trên vạch rõ ra thì làm sao mà tránh khỏi tội sau này. Đây là bài:

## TỰ HỐI

### PHÚ LỜI THI

Nhơn sanh ai cũng như ai,  
Mặt, mày, miệng, mũi, tóc tai khác gì.  
Hơn nhau vì chữ lương tri,  
Hơn nhau vì chữ vô khi Thánh Thần.  
Nam diệc nhân, nữ diệc nhân <sup>(127)</sup>,

<sup>(126)</sup> *Âm Chát Văn*: *Cận báo tắc tại tự kỷ, viễn báo tắc tại nhi tôn*. 近報則在自己, 遠報則在兒孫. (Báo ứng gần thì ở bản thân mình, báo ứng xa thì ở con cháu mình.)

<sup>(127)</sup> *Nam diệc nhân, nữ diệc nhân* 男亦人, 女亦人: Nam cũng là

Phong lưu nhờ bởi tiền thân hơn người.  
Kẻ sao nghèo khổ suốt đời,  
Người sao vinh hiển hơn người xa xa.  
Phải chăng bởi số sanh ra,  
Hay là vì chánh vì tà phân hai.  
Biết bao địa ách thiên tai,  
Chỉ tìm những kẻ vô loài mà răn.  
Vì sao nghèo đói, khó khăn,  
Bởi vì kiếp trước ham ăn của người.  
Xét trong Thập Điện rõ mười,  
Nào ai khôn lười, nào người khôn băng.  
Cũng có kẻ lỗ lăm sái bước,  
Bởi kiếp xưa lẩn lướt cùng ai,  
Lâu nay phải chịu thiên tai,  
Đêm nằm thở vắn, than dài ai thương.  
Khuyên những kẻ nửa đường gái góa,  
Nhứt tâm trinh bái tạ Hoàng Thiên,  
Ở cho có phúc có duyên,  
Sau này cũng được thành Tiên thành Thần.  
Khuyên chớ để lương nhân rời rã,  
Cũng khó tranh Tạo Hóa chi quyền,  
Sao bằng giữ một lòng kiên,  
Ngày sau con cháu thảo hiền hòa hai.  
Khất khe để mặc lòng ai,

---

người, nữ cũng là người.

Thân ta cứ giữ an bài là hay.  
Khuyên những kẻ tánh hay cãi lầy,  
Mà nơi lòng không mấy thiện duyên,  
Lại còn mạn<sup>(128)</sup> Thánh khi Hiền,  
Bao nhiêu cái tội, thân tiền để sau.  
Khuyên kẻ ấy mau mau hướng thiện,  
Kéo mà điều bản tiện tùy thân,  
Chữ rằng thiên địa vô thân<sup>(129)</sup>.

Bài kinh này đến đây chấm dứt. Thiện Minh, Lão phiến hiền sanh, sau khi mãn đàn hỷ cây diềm ký chép ra mà phát cho chư huynh đệ tỷ muội của hiền sanh để đọc đặng biết sự lỗi lầm đã qua, hầu ăn năn sám hối cho kỳ kịp. Đó là Lão lấy lượng từ bi mà mách bảo.

#### BÀI

Lão dứt diềm về Trời thượng tấu,  
Hãy tiếp nghinh Thánh Mẫu Vân Hương,  
Chúc cho nam nữ an bường,  
Giã từ đàn nội, Thiên Đường Lão thẳng.

#### TIẾP DIỀM

#### THI

Tịch phương thời ngâm lưu thủy khúc      寂方時吟流水曲  
Hà khách dao dao thiên lý phùng      何客遙遙千里逢

---

<sup>(128)</sup> *Mạn* (khinh mạn): Coi thường, khinh khi.

<sup>(129)</sup> Trời đất không thiên vị tình thân.

Ý giả duy tâm, trần cảnh hiện  
Cảm tương thức tại lý tương dung.

意者惟心塵境現  
感相識在理相容

(Giải nghĩa bài thi:

*Nơi phương trời tịch mịch ta ngâm khúc lưu thủy.*

*Gặp gỡ khách nào trên con đường ngàn dặm xa xôi*

*Ý là do tâm sanh khi trần cảnh hiện ra*

*Cùng cảm nhận và hiểu nhau ở đạo lý tương dung.)*

### VÂN HƯƠNG THÁNH MẪU

Mừng chur môn sanh. Hôm nay Ta lâm đàn để ban Thánh Tựa cho quyền *Minh Thiện Chơn Kinh*.

Vậy, Ta cậy hiền sanh Thiện Minh lại tiếp sức điển ký để nhắc chùng viết cho trúng. Lễ thì Ta ân tứ cho chur môn sanh được an tọa, nhưng đây là bài Thánh Tựa sẽ ban ra, đến các vị Thánh Thần nghe còn phải quỳ tất cả. Vậy chur hiền sanh hãy cảm phiền quỳ trong chốc lát, tưởng cũng chẳng có hại chi.

### THÁNH TỰA

(Xem trang 7-9.)

Bây giờ chur môn sanh được phép tọa thiền.

THI

Mặc dầu kinh chép mới ba phần,  
Nhưng đó cũng là một phước ân,  
Hãy đợi Như Lai về định đoạt,  
Sau rồi sẽ tiếp tả chung phần.

HỰU

Phân việc Diệu Thế đã định xong,  
In kinh sẽ lập đại kỳ công,  
Ban ơn cho đó kêu người giúp,  
Để được xe săn mỗi đại đồng.

HỰU

Đồng tâm hiệp ý để chung lo,  
Nhu thế mới không trễ chuyến đò,  
Khuyên chớ cơ cầu mà hồng việc,  
Sao rằng đáng mặt Phật, Tiên, Nho.

HỰU

Nho sĩ phải tùy kẻ chủ trương,  
Cùng nhau đã đến Hạnh Minh Đường,  
Phật Tiên sẽ dạy nhiều phương pháp,  
Đắc đạo thành công phả cổ hương.

HỰU

Hương Vân từ giã các môn sanh,  
Cố gắng mà lo việc được thành,  
Đức Mẹ đương chờ người thực nữ,  
Dứt cơ Ta lại chôn Cung Đình.

Thăng.

## PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN ẤN TỔNG MINH THIỆN CHƠN KINH (NĂM 2015)

### I. THÁNH TỊNH NGỌC LINH & THÁNH TỊNH HÒA AN PHỔ HÓA: 25.000.000 đồng.

01	Cháu CAO MINH ĐỨC. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
02	Chơn linh CAO MINH HẠNH (thai nhi). Thánh tịnh Ngọc Linh.	700,000
03	ĐT CAO THỊ HUYỀN CHƠN. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
04	Chơn linh CAO THỊ NGỌC ANH (thai nhi). Thánh tịnh Ngọc Linh.	700,000
05	Chơn linh CAO THỊ THANH TÂM (thai nhi). Thánh tịnh Ngọc Linh.	700,000
06	ĐH CAO TRƯỜNG NHƠN. Thánh tịnh Ngọc Linh.	3,000,000
07	ĐT DIỆU BỬU. Thánh tịnh Ngọc Linh.	2,500,000
08	ĐT DIỆU NGHĨA. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
09	ĐT DIỆU NHÂN (ấp 4). Thánh tịnh Ngọc Linh.	500,000
10	ĐT HUYỀN KY. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
11	ĐT HUỖNH THỊ NGỌC HÒA. Thánh tịnh Hòa An Phổ Hóa.	1,000,000
12	ĐT LÊ THỊ KIM TUYẾN. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
13	Cháu NGUYỄN CÔNG BẢO. Thánh tịnh Ngọc Linh.	100,000
14	ĐH NGUYỄN CÔNG TRỨ. Thánh tịnh Ngọc Linh.	100,000
15	ĐH NGUYỄN THÁI CƯỜNG. Thánh tịnh Ngọc Linh.	100,000
16	Cháu NGUYỄN THÀNH ĐẠT. Thánh tịnh Ngọc Linh.	500,000
17	ĐT NGUYỄN THỊ LIÊN. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
18	ĐT NGUYỄN THỊ LÝ. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
19	ĐT NGUYỄN THỊ THU HÒA. Thánh tịnh Ngọc Linh.	2,000,000
20	ĐT NGUYỄN THỊ TRÚC NHIÊN. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
21	Cháu NGUYỄN THỊ YẾN NHI. Thánh tịnh Ngọc Linh.	500,000
22	ĐH NGUYỄN VĂN THÀNH. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
23	ĐH PHAN THANH CHÂU. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
24	ĐH THIÊN HƯƠNG. Thánh tịnh Ngọc Linh.	100,000
25	ĐH THIÊN LẬP. Thánh tịnh Ngọc Linh.	1,000,000
26	ĐT TRƯƠNG THỊ TÂM. Thánh tịnh Hòa An Phổ Hóa.	500,000
27	Cháu VÕ NGỌC HÂN. Thánh tịnh Ngọc Linh.	500,000
28	Cháu VÕ NGỌC YẾN. Thánh tịnh Ngọc Linh.	500,000

### II. QUÝ ĐẠO HỮU, ĐẠO TÂM TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO: Gồm 55 vị. Mỗi vị 100.000 đồng. Tổng cộng 5.500.000 đồng.

01. ĐẠO HỮU ẨM DANH (TT Trung Minh). Gởi đọt 87.
02. ĐT ẨM DANH (CQPTGLĐĐ). Gởi đọt 88.
03. ĐẠO HỮU ẨM DANH (TT Tân Lâm). Gởi 10-8. Gởi đọt 90.
04. ĐT BẠCH MẪU ĐƠN. Gởi đọt 4.
05. ĐH BE. Gởi đọt 83.
06. ĐH/ĐT BÙI THANH HẢI. Gởi đọt 23.
07. ĐT BÙI THỊ PHỤNG (TT Phước Kiến): Nhà Bè. Gởi đọt 50.
08. ĐT BÙI THỊ PHƯỢNG: Lê Minh Xuân, Q11. Gởi đọt 15.
09. Chơn linh ĐH CAO ĐÔNG PHƯƠNG: Thành Thái, Mỏ Cày, Bến Tre. Gởi đọt 40.
10. ĐH CAO MINH TRÍ: Nguyễn Văn Thủ, Đa káo, Q1. Gởi đọt 34.
11. Bác sĩ CHIẾU. Gởi đọt 48B.
12. ĐT DIỆU CHÂU: Phạm Ngũ Lão, Q1. Gởi đọt 57.
13. ĐT DIỆU NGHĨA Nguyễn Thị Ngọc Vân: Bình Hưng Hòa, Bình Tân. Hôi hướng mẹ (ĐT Nguyễn Thị A) và ĐT Nguyễn Thị Hoa. Gởi đọt 44.
14. ĐT ĐẶNG KIM YẾN: Trần Phú, P4, Q5. Gởi đọt 7.
15. ĐH ĐẶNG THÀNH DUY: Tôn Đản, Q4. Hôi hướng cữu huyền thất tổ. Gởi đọt 40.
16. ĐH ĐẶNG VĂN PHƯỚC (TT Phường 5): Bến Tre. Gởi đọt 42.
17. ĐH ĐỖ HOÀI NGHĨA. Gởi đọt 84.
18. ĐH ĐỖ QUANG PHÚC: Q7. Gởi đọt 48B.
19. ĐH ĐOÀN THANH LIÊM: Tổ 3, Khu 10, Tân Phú, Đồng Nai. Gởi đọt 50.
20. ĐT ĐỖ THỊ HIỂN. Gởi đọt 34.
21. ĐT ĐỖ THỊ LÂN. Gởi đọt 5.
22. ĐT ĐỖ THỊ MÃNH. Gởi đọt 45.
23. ĐH HÀ KIM LỢI: Nguyễn Sơn, Phú Thạnh, Tân Phú. Gởi đọt 48A.
24. ĐH/ĐT HÀ NGỌC THỐ. Gởi đọt 17.
25. ĐT HÀ THỊ MỸ LỆ: Trần Phú, P4, Q5. Gởi đọt 32.
26. ĐH HỒ MINH THÀNH: KP1, Ba Tri, Bến Tre. Gởi đọt 53.
27. ĐT HỒ THỊ LỨC: Hòa Minh, Châu Thành, Trà Vinh. Gởi đọt 70.



28. ĐT HỒ THỊ NƯƠNG: Ấp 10 thị trấn Thạnh Phú, Bến Tre. Gởi đợt 42.
29. Cô HỒ THỊ TRỌNG (Pd ĐIỀU QUÍ): Quang Trung, Gò Vấp. Gởi đợt 62.
30. ĐH/ĐT HUYỀN THANH: Bình Dương. Gởi đợt 25.
31. ĐT HUỲNH KIM LOAN. Gởi đợt 4.
32. ĐH HUỲNH NGỌC TRUNG (TT Phú Sơn): Chợ Lách, Bến Tre. Gởi đợt 59HK.
33. ĐH HUỲNH TẤN. Gởi đợt 22.
34. ĐT HUỲNH THỊ AN TRƯỜNG: Nguyễn Hồng Đào, Tân Bình. Gởi đợt 48B.
35. ĐT HUỲNH THỊ DIỄM: P3, Q4. Gởi đợt 59.
36. ĐT HUỲNH THỊ HỒNG CHÂU: Mỹ Chánh, Ba Tri, Bến Tre. Gởi đợt 63.
37. ĐT HUỲNH THỊ MAI LINH, ĐT LÝ KIỂU THUẬN NGÂN: Hôi hướng bà ngoại Nguyễn Thị Thơi, mẹ Nguyễn Thị Dư. Gởi đợt 62.
38. ĐT HUỲNH MỘNG THÚY (Gò Đen). Gởi đợt 99.
39. ĐT HUỲNH THỊ PHÚC. Gởi đợt 41.
40. ĐH HUỲNH VĂN THÊM. Gởi đợt 48B.
41. PTS HUỲNH VĂN THU: Hồ Thị Kỳ, P1, Q10. Gởi đợt 66.
42. ĐH HUỲNH VINH TUẤN: Lý Thường Kiệt, K9, P6, Cà Mau. Gởi đợt 56.
43. Lễ Sanh HƯƠNG DUNG Nguyễn Ngọc Dung: Khu định cư Tân Qui Đông. Hôi hướng cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 41.
44. Lễ Sanh HƯƠNG PHÚC. Gởi đợt 34.
45. ĐT KIỂU BÍCH NGỌC: Phạm Ngũ Lão, Q1. Gởi đợt 57.
46. ĐH LÂM PHẠM THANH HIẾN. Gởi đợt 14.
47. ĐT LÂM THỊ KỶ: đường Hậu Giang. Gởi đợt 49.
48. ĐH LÊ CHÍ HẢI: Phạm Văn Hai, Tân Bình. Gởi đợt 51.
49. ĐH LÊ HOÀNG VINH: Cao Lãnh, Đồng Tháp. Gởi đợt 41.
50. ĐH/ĐT LÊ KIM NGỌC. Gởi đợt 41.
51. ĐT LÊ NGỌC LOAN: Q 2, TpHCM. Gởi đợt 7, 24.
52. ĐT LÊ THỊ BA. Gởi đợt 48B.
53. ĐT LÊ THỊ QUỲNH (ĐT Bạch Liên Hoa chuyển giúp). Gởi đợt 64.
54. ĐH LÊ VĂN THẨM (TpHCM). Gởi đợt 62.
55. ĐT LIÊN HƯƠNG. Gởi đợt 20.

## **CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO ĐÃ XUẤT BẢN:**

- 30-2. **MỘT DÒNG BÁT NHÃ.** Huệ Khải, 2010, 2013.
- 31-2. **GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU.** Huệ Khải, 2010, 2011.
- 32-1. **NGÀI MINH THIÊN - CUỘC ĐỜI VÀ ĐẠO NGHIỆP.** Đại Cơ Hườn, 2010.
- 33-2. **TINH HOA CAO ĐÀI GIÁO.** Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2010, 2012.
- 34-3. **THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Lê Anh Minh dịch và chú thích, 2010 [in 2 lần], 2012.
- 35-1. **XUÂN CHUNG TÂM.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2011.
- 36-1. **ĐẠI THỪA CHƠN GIÁO.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 37-2. **NÓI CHUYỆN CAO ĐÀI.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 38-4. **KINH SÁM HỐI MINH HỌA.** Tranh 4 màu, 2011, 2012, 2014, 2015.
- 39-2. **TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN.** Huệ Khải.
- 40-2. **SỬ MẠNG ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ.** Đơn Tâm, 2011, 2012.
- 41-2. **TRÊN ĐƯỜNG THIÊN LÝ.** Phạm Văn Liêm, 2011, 2013.
- 42-2. **NHIP CẦU TƯƠNG TRI.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 43-2. **ĐIỂM TỰA TÂM LINH.** Huệ Khải, 2011, 2012.
- 44-2. **ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 45-1. **NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU.** Huệ Khải, 2011.
- 46-1. **TIẾNG CHIM QUYÊN.** Phạm Văn Liêm (thơ), 2011.
- 47-1. **MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI.** Huệ Khải, 2011.
- 48-2. **CƠN ĐƯỜNG HẠNH PHÚC.** Huệ Khải, 2011, 2013.
- 49-1. **KINH CÚNG TỬ THỜI.** Cao Đài Chiếu Minh Tam Thanh Vô Vi, 2011.
- 50-1. **XUÂN HÒA ĐÔNG.** Hiệp tuyển thơ văn, nhiều người viết, 2012.
- 51-3. **CUỘC ĐỜI PHẬT THÍCH CA.** Ngô Bái Thiên, tranh 4 màu, 2012 [in 2 lần], 2013.
- 52-2. **TU CỨU CỨU HUYỀN THẤT TỔ.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 53-1. **CẨM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ (1928-1950).** Huệ Khải, 2012.
- 54-2. **BẮC CẦU TÂM LINH.** Huệ Khải. / 55-2. **HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN.** Huệ Khải, 2012, 2013.
- 56-1. **ĐẠO LÝ HUYỀN CƠ.** Thiện Bảo, 2012.
- 57-1. **LƯỢC SỬ BÁT BỮU PHẬT ĐÀI.** Thiện Bảo, 2012.
- 58-1. **CAO ĐÀI KHÁI YẾU.** Đạt Đức, 2013.
- 59-1. **QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY.** Huệ Khải, 2013.
- 60-1. **MỤC ĐÍCH & ĐƯỜNG LỐI CƠ QUAN PHỔ THÔNG GIÁO LÝ ĐẠI ĐẠO.** Đơn Tâm, 2013.

- 61-2. **GIỌT NGỌC KIM BÀN**. Thanh Căn, 2013, 2014.  
 62-1. **CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ**. Huệ Khải, Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013.  
 63-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ PHỤC SINH**. Nhiều người viết, 2013.  
 64-1. **ĐẠI ĐẠO VÀ TÔN GIÁO**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2013.  
 65-1. **BÁT QUÁI ĐỒ THIÊN XƯA VÀ NAY**. Nhiều người viết, 2013.  
 66-1. **THƠ NGƯỜI ÁO TRẮNG**. Nhiều người viết, 2013.  
 67-1. **ƠN CỨU ĐỘ**. Diệu Nguyên, 2013.  
 68-1. **TRUNG DU HÀNH ĐẠO**. Nhiều người viết, 2013.  
 69-1. **DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN**. Huệ Khải, 2013.  
 70-1. **CÔNG GIÁO & CAO ĐÀI HỘI NGỘ GIÁNG SINH**. Nhiều người viết, 2013.  
 71-1. **HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.  
 72-1. **PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.  
 73-1. **TƯỚNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ**. Huệ Khải chủ biên, 2014.  
 74-1. **HÀNH TRANG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ**. Huệ Khải, 2014.  
 75-1. **AN THUẬN QUẢ DUYÊN**. Diệu Nguyên, 2014.  
 76-1. **TRỜI CHẴNG XA NGƯỜI**. Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ, 2014.  
 77-1. **THIÊN BÀN TẠI NHÀ**. Huệ Khải, 2014.  
 78-1. **SƠ KHẢO BÀI KINH NGỌC HOÀNG TÂM ẨN**. Lê Anh Minh, 2014.  
 79-1. **NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải, 2014.  
 80-1. **VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY**. Huệ Khải kết tập, 2014.  
 81-1. **THIÊN ĐÀNG ĐỊA NGỤC HAI BÊN**. Diệu Nguyên, 2014.  
 82-1. **TÌM HIỂU NGŨ CHI ĐẠI ĐẠO**. Thanh Căn, 2014.  
 83-1. **TỰ THẤP ĐUỐC MÀ ĐI**. Thiện Quang, 2014.  
 84-1. **NÉO VỀ TÂM LINH**. Huệ Khải, 2014.  
 85-1. **GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI**. Huệ Khải, 2014.  
 86-1. **MẤY NHÁNH RỐI SAU CỬNG MỘT NHÀ**. Phạm Văn Liêm, 2014.  
 87-1. **NGỌN NÉN NÀO KHÔNG TẮT**. Huệ Khải, 2015.  
 88-1. **MINH GIÁO THÁNH TRUYỀN**. Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên, 2015.  
 89-1. **ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG**. Thiện Quang, Huệ Khải, 2015.  
 90-1. **MINH THIỆN CHƠN KINH**. Thánh tịnh Ngọc Linh, 2015.  
 \* **ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7-8, 9,10, 11, 12, 13, 14**. Hiệp tuyển thơ văn đạo lý, 2012, 2013, 2014, 2015. (Phát hành mỗi quý, khoảng tháng 2, 6, 9, 12.)  
 Ghi chú: **90-1** tức là quyển 90, in lần thứ nhất. **24-4** tức là quyển 24, in lần thứ tư.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
 CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO

**TIÊN THIÊN ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
 THÁNH TỊNH NGỌC LINH**

**MINH THIỆN CHƠN KINH**

**NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO**

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongjiao@gmail.com

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

*Giám đốc – Tổng biên tập*

**Nguyễn Công Oánh**

*Biên tập: Lê Hồng Sơn*

*Vẽ bìa: Lê Anh Thư / Khắc triện: Lê Anh Minh*

*Ảnh bìa 4: Cao Trường Nhơn*

*Trình bày, sửa bản in: Dũ Lan*

*Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng*

*Địa chỉ: 87/3 Đinh Tiên Hoàng, P. 3, Q. Bình Thạnh, TpHCM*

In năm ngàn bản, khổ 14,5x20,5 cm, tại XN In FAHASA

774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **1138-2015/CXBIPH/25-81/TG**.

Mã số **ISBN: 978-604-61-2413-9**.

Quyết định xuất bản số **319/QĐ-NXB TG**, ngày 25-5-2015.

In xong và nộp lưu chiểu quý Hai năm 2015.

**KINH ẤN TỔNG (KHÔNG BÁN)**

*Phát hành: Hiền huynh **TRẦN VĂN QUANG***

59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653